

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ này không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ về các rủi ro và mức độ rủi ro trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VFMVF1)

CHUYỂN ĐỔI QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM TỪ QUỸ CÔNG CHỨNG DẠNG ĐÓNG SANG QUỸ CÔNG CHỨNG DẠNG MỞ

(Giấy chứng nhận Đăng ký lập quỹ Đại chúng công chúng số
do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 08/10/2013)

Bản cáo bạch này được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

- Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh

Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 3825 1489

Email: info@vinafund.com

Website: www.vinafund.com

- Chi nhánh Hà Nội:

Tầng 9, Phòng 903, Tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169

- Bản cáo bạch này được cung cấp tại các Đại lý phân phối và chi nhánh phân phối chứng chỉ Quỹ VFMVF1 theo danh sách trong Phụ lục I của bản cáo bạch này

- Bản cáo bạch có thể được cập nhật sáu (06) tháng một (01) lần.

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông PHẠM KHÁNH LYNH – Phó Tổng Giám Đốc

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM)

Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại : (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 3825 1489

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho nhà đầu tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Nam (VFMVF1) - sau đây gọi tắt là Quỹ VFMVF1. Nhà đầu tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ VFMVF1 được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty quản lý quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch này và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ Quỹ VFMVF1 được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản cáo bạch và thông tin tài chính đi kèm. Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản cáo bạch này.

Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó. Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.

Nhà đầu tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy.

Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ VFMVF1 do Công ty quản lý quỹ và các đại lý phân phối được Công ty quản lý quỹ chỉ định, được nêu trong Bản cáo bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ.

Đặc biệt, giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ VFMVF1 không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư, nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào chứng chỉ Quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	5
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA.....	6
III. TRIỂN VỌNG, CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	10
1. Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam	10
2. Cơ hội đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam.....	12
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	13
1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ VFM.....	13
2. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ VFM	17
3. Giới thiệu Ban điều hành Quỹ VFMVF1.....	18
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....	18
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	19
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ.....	19
VIII.TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	19
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ VFMVF1	19
1. Thông tin chung về Quỹ VFMVF1	19
2. Tình hình hoạt động của Quỹ VFMVF1.....	20
3. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ.....	20
4. Điều lệ Quỹ.....	23
5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	25
X. PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ VFMVF1 SAU KHI ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI	27
1. Căn cứ pháp lý.....	27
2. Chuyển đổi tài khoản giao dịch và xác nhận sở hữu chứng chỉ quỹ VFMVF1 cho nhà đầu tư sau khi chuyển đổi. 27	
3. Tóm tắt các điều khoản và điều kiện liên quan đến các đợt phát hành của Quỹ sau chuyển đổi.....	28
4. Cách thức giao dịch chứng chỉ quỹ.....	29
5. Người được uỷ quyền từ nhà đầu tư	32
6. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ Quỹ VFMVF1	33
7. Các trường hợp giao dịch không hợp lệ	33
8. Giá trị tài sản ròng (NAV)	33
XI. PHÍ, LỆ PHÍ CỦA QUỸ	34
1. Các loại phí do nhà đầu tư trả.....	37
2. Các loại phí do Quỹ trả.....	38
3. Các chỉ tiêu hoạt động.....	41
4. Phương thức phân phối lợi nhuận của Quỹ.....	42
5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	42
6. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ.....	42
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	42
XIII.CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.....	42
XIV.ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.....	43

XV. CAM KẾT	43
XVI.PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	43
PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VFMVF1).....	44
PHỤ LỤC 2 – CÁC MẪU PHIẾU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ THAM KHẢO	45
1. MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ (<i>MỞ TÀI KHOẢN</i>)	45
2. MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	49
3. MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ.....	51
4. MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ HỦY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ.....	53

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 08/01/2009.

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 1701 – 04, lầu 17, Cao ốc Văn phòng Melinh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: 08 38251488

Fax: 08 38251489

Ông DOMINIC SCRIVEN

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông TRẦN THANH TÂN

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN MINH ĐĂNG KHÁNH

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Tài chính

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát

Đại diện theo pháp luật: Ông: Louis Taylor

Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM) lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ viết tắt dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản cáo bạch này:

“Quỹ đầu tư Chứng Khoán VF1”	(Sau đây gọi tắt là Quỹ VFMVF1) là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được chuyển đổi từ Quỹ VF1 dạng đóng, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng được thành lập theo Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/6/2006 và các văn bản pháp luật có liên quan, chịu sự quản lý về mặt hành chính của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
“Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam – VietFund Management (VFM)”	(Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ VFM) là một công ty cổ phần với cổ đông sáng lập là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và Dragon Capital Management Limited, được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ VFM là công ty thực hiện huy động vốn và quản lý Quỹ VFMVF1.
“Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Sacombank”	(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng Sacombank) là ngân hàng thương mại cổ phần, được thành lập theo Giấy phép số 0006/NH-GP ngày 05/12/1991 cấp bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng, là cổ đông sáng lập của Công ty quản lý quỹ VFM.
“Dragon Capital Management Limited”	(Sau đây gọi tắt là DCM) là công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo luật của British Virgin Islands thuộc Dragon Capital Group, là cổ đông sáng lập của Công ty quản lý quỹ VFM.
“Đại lý phân phối”	Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm đã đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở và được công ty quản lý quỹ chỉ định phân phối không độc quyền chứng chỉ Quỹ VFMVF1 theo Hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ.
“Ngân hàng giám sát và lưu ký”	Là Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 37/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/12/2008, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ.
“Công ty kiểm toán”	(Sau đây gọi tắt là công ty kiểm toán) Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ VFMVF1, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ VFMVF1 và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định hàng năm.
“Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM”	(Sau đây gọi tắt là HOSE) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội”	(Sau đây gọi tắt là HNX) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
“Bản cáo bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung

thực, khách quan liên quan đến việc chào bán chứng chỉ quỹ, công ty quản lý quỹ và các tổ chức có liên quan của Quý.

“Điều lệ Quỹ”	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ VFMVF1 được nhà đầu tư thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư. Điều lệ được soạn thảo phù hợp với các văn bản pháp lý có liên quan tại Việt Nam.
“Hợp đồng giám sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ VFM và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ VFMVF1.
“Nhà đầu tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ chứng chỉ Quỹ VFMVF1.
“Đại hội Nhà đầu tư”	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ VFMVF1. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ VFMVF1.
“Ban đại diện Quỹ”	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ VFMVF1, Công ty quản lý quỹ VFM và ngân hàng giám sát.
“Vốn điều lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp và được ghi trong Điều lệ.
“Đơn vị quỹ”	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau với mệnh giá của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quý.
“Chứng chỉ Quỹ VFMVF1”	(Sau đây gọi là chứng chỉ quỹ) là chứng khoán do Công ty quản lý quỹ VFM đại diện cho Quỹ VFMVF1 phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ VFMVF1 theo tỷ lệ tương ứng với số đơn vị Quỹ của nhà đầu tư đó đang sở hữu.
“Giá phát hành”	Là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho công ty quản lý quỹ để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/ Giá phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với phí phát hành đã quy định tại Bản cáo bạch này.
“Giá mua lại”	Là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi phí mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.
“Phí phát hành tại các kỳ giao dịch sau khi chuyển đổi”	(Sau đây gọi tắt là Phí phát hành) là phí mà nhà đầu tư phải trả khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ từ Quỹ tại những kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi thành quỹ mở. Phí này được thu khi nhà đầu tư thực hiện giao dịch mua và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch mua chứng chỉ Quỹ VFMVF1.
“Phí mua lại”	Là phí mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị chứng chỉ quỹ cho Quỹ. Phí này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch được quy định tại Điều lệ.
“Phí quản lý quỹ”	Là phí phải trả cho công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Chương XI, mục 2.11 của Bản cáo bạch.

“Năm tài chính”	<p>Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. năm tài chính đầu tiên của Quỹ VFMVF1 sẽ được tính từ ngày Quỹ VFMVF1 được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.</p> <p>Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.</p>
“Giá trị tài sản ròng của quỹ”	<p>(Sau đây gọi tắt là NAV) Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ VFMVF1 sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ VFMVF1 tại thời điểm định giá.</p>
“Ngày định giá”	<p>Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM xác định giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ Quỹ VFMVF1.</p> <p>Ngày định giá là ngày thứ Năm hàng tuần (của kỳ định giá hàng tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng).</p>
“Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ”	<p>Là ngày mà Công ty quản lý quỹ VFM thực hiện các lệnh/yêu cầu mua lại chứng chỉ quỹ, phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của nhà đầu tư được gửi bằng văn bản, thông qua đại lý phân phối, trước thời điểm đóng sổ lệnh.</p> <p>Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện định kỳ 02 lần trong tháng, vào ngày thứ Năm thứ hai và thứ Năm thứ tư của tháng.</p>
“Thời điểm đóng sổ lệnh”	<p>Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch mua/bán/chuyển đổi từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.</p>
“Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư”	<p>Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ; - Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.
“Dịch vụ đại lý chuyển nhượng”	<p>Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập và quản lý Sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, tài khoản ký danh của đại lý phân phối và các tiểu khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở; - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật Sổ chính; - Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư; - Duy trì kênh liên lạc với nhà đầu tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; - Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch, báo cáo hoạt động quỹ và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.

“Người có liên quan”	Theo khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006.
“Các định nghĩa khác”	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. TRIỂN VỌNG, CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam

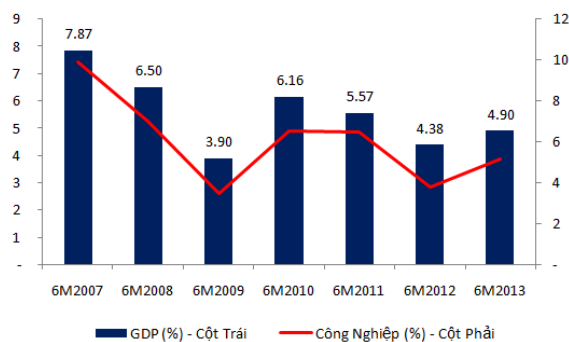
A. Tổng hợp số liệu vĩ mô của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2013

Số TT.	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2013	Số liệu dự báo cập nhật cho cả năm 2013	Mục tiêu đầu năm
1	Tăng trưởng GDP	4,9%	5,0%-5,3%	5,5%
2	Lạm phát (YoY)	6,7%	8,1%-8,2%	Dưới 8,0%
3	Tăng trưởng xuất khẩu (YoY)	16,1%	10,8%	10,0%
4	Thâm hụt thương mại (% giá trị xuất khẩu)	2,3%	3%-4%	Dưới 8,0%
5	Tổng đầu tư xã hội (% GDP)	29,6%	30,0%	30,0%
6	Vốn đăng ký đầu tư trực tiếp nước ngoài (Tỷ USD)	10,5	n/a	13,0-14,0
7	Giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Tỷ USD)	5,7	n/a	10,5-11,0
8	Dự trữ ngoại tệ (Tỷ USD)	30,0	n/a	n/a
9	Tăng trưởng bán lẻ hàng hóa (đã điều chỉnh cho lạm phát) (YoY)	4,9%	n/a	n/a
10	Tăng sản xuất công nghiệp (YoY)	5,2%	n/a	n/a
11	Tăng trưởng tín dụng (so với 31/12/2012)	3,3%	10,0%-12,0%	12%
12	Tăng tổng cung phương tiện thanh toán (M2) (so với 31/12/2012)	7,1%	n/a	14,0%-16,0%

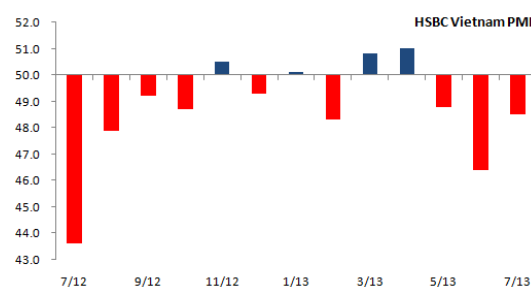
YoY: So với cùng kỳ năm trước
n/a: Không có số liệu

B. Tình hình kinh tế Việt Nam

- Sau giai đoạn bất ổn 2010-2011, nhờ hướng đi đúng của chính sách tiền tệ, kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã đi vào giai đoạn dần ổn định trong 2012 và sáu tháng đầu năm 2013. Các chính sách điều chỉnh tích cực của chính phủ đã cho thấy một số kết quả tích cực.
- Kinh tế tăng trưởng 4,9% trong nửa đầu của năm, mức tăng nhẹ so với 4,4% của cùng kỳ năm trước, trong đó GDP trong quý hai tăng 5% sau khi tăng 4,89% trong quý một. Tăng trưởng GDP trong quý hai nhờ vào mức hồi phục không quá khả quan của sản xuất công nghiệp và dịch vụ, tăng trưởng lần lượt 5,18% và 5,92% so với 4,93% và 5,65% trong quý một. Tuy nhiên, lĩnh vực nông nghiệp có mức tăng trưởng và đóng góp GDP giảm xuống lần lượt 2,07% và 0,4% so với 2,88% và 0,56% của cùng kỳ năm trước.
- Ở một khía cạnh khác, chỉ số nhà mua hàng (PMI) do HSBC công bố cho thấy cho dù chỉ số HSBC PMI ở mức cao hơn 50 trong 3 tháng (Một, Ba, Bốn), chỉ dấu của việc mở rộng của sản xuất, chỉ số này giảm mạnh xuống 46,4 trong tháng Sáu sau khi đạt 48,8 trong tháng Năm.
- Chỉ số PMI của tháng 7 tăng nhẹ lên 48,5 nhưng vẫn là tháng thứ ba liên tục chỉ số này dưới 50, làm các nhà kinh tế và nhà đầu tư lo ngại hơn về triển vọng phục hồi kinh tế sáu tháng cuối năm. Tuy nhiên, với hiệu quả của các đợt cắt giảm lãi suất và các gói hỗ trợ khác cho nền kinh tế, nhiều khả năng kinh tế sáu tháng cuối, đặc biệt là quý 4, sẽ cải thiện so với nửa đầu của năm.

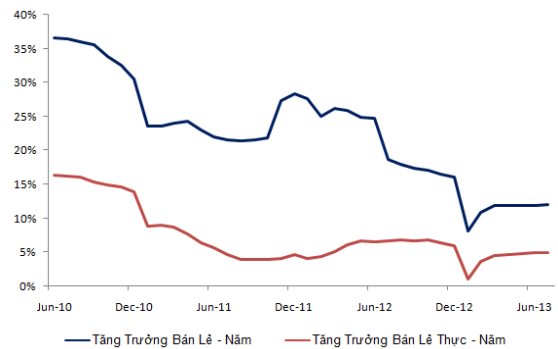


Nguồn: Tổng Cục Thống Kế



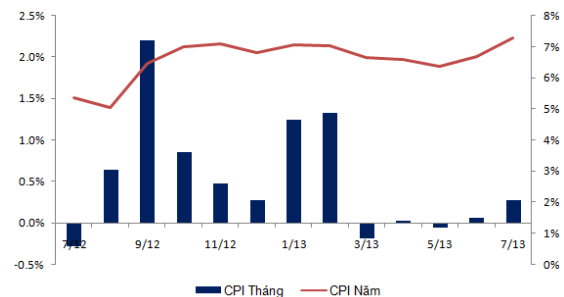
Nguồn: Markit HSBC

- Tổng cầu yếu trong nửa đầu năm đã làm cho tăng trưởng bán lẻ hàng hóa và dịch vụ giảm lại. Theo đó, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng trưởng chỉ 11,9%. Nếu điều chỉnh lạm phát, bán lẻ hàng hóa và dịch vụ chỉ tăng 4,9%, thấp hơn nhiều so với 6,7% của nửa đầu 2012.
- Tuy nhiên, tăng trưởng bán lẻ có vẻ đang trong xu hướng tăng nhẹ từ đầu năm, sau khi suy giảm mạnh từ cuối 2012. Cho dù việc lạm phát tăng nhẹ trở lại góp phần làm cho sức mua suy yếu, việc cắt giảm thuế thu nhập cá nhân được hy vọng sẽ bù đắp phần nào những suy giảm của bán lẻ từ sau tháng 6.



Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

- Lạm phát quay trở lại ở mức nhẹ trong tháng 6 khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,05% so với tháng trước sau khi giảm 0,06% trong tháng 5. Do đó, chỉ số này tăng lên 6,69% so với một năm trước và 2,4% so với đầu năm. Trong sáu tháng cuối năm, nhiều khả năng lạm phát sẽ tăng trở lại như một hệ quả của các đợt cắt giảm lãi suất. Đồng thời, việc tăng giá xăng và gas tiếp tục tăng áp lực lên CPI tháng 8 và tháng 9.
- Thêm vào đó, sau khi giá điện tăng 5% vào cuối tháng 7, nền kinh tế có thể tiếp tục chịu áp lực lạm phát tăng thêm khi giá lương thực thực phẩm tăng trở lại, giá của hàng hoạt các dịch vụ giáo dục và y tế được điều chỉnh tăng mạnh vào tháng 8. Do đó, có nhiều khả năng lạm phát cả năm sẽ cao hơn mức mong đợi 7% của Chính Phủ.



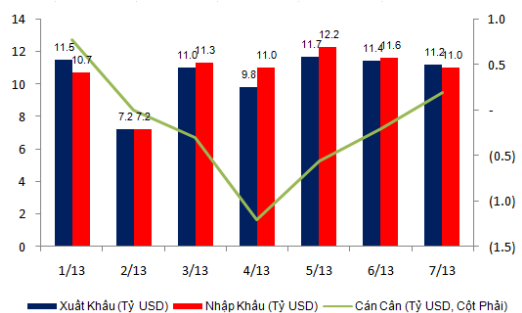
Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

- Tăng trưởng tín dụng tiếp tục chậm lại do ngân hàng lo ngại rủi ro hơn, nhu cầu thấp, và lãi suất cho vay vẫn ở mức cao. Theo đó, cho vay đến cuối tháng 6 chỉ tăng 3,3% so với cuối 2012 sau khi giảm nhẹ trong hai tháng đầu năm. Hoạt động cho vay không khả quan đã tác động tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế trong sáu tháng đầu năm. Tuy nhiên, tín dụng đến tháng 6 đã tăng khoảng 12% so với tháng 6 năm 2012.
- Hầu hết các ngân hàng đang khá lạc quan đối với hoạt động cho vay của sáu tháng cuối, nhờ vào sự khởi sắc của hoạt động kinh doanh và cuối năm cũng như sự quay trở lại của nhiều khách hàng vay vốn. Do đó, có nhiều khả năng ngành ngân hàng sẽ đạt mức tăng trưởng cho vay 12% vào cuối năm.



Nguồn: NHNN, Tổng Cục Thống Kê

- Xuất khẩu nổi lên như một điểm sáng của kinh tế 2012 và tiếp tục trong 2013. Theo đó, xuất khẩu trong tháng 6 đạt 11,4 tỷ đô-la Mỹ, đưa tổng giá trị xuất khẩu 6 tháng lên 62 tỷ đô-la Mỹ, tăng 16,1% so với cùng kỳ năm trước. Doanh nghiệp nước ngoài tiếp tục là trụ cột của xuất khẩu, đem lại 2/3 giá trị xuất khẩu và tăng 24,7%, bỏ xa khu vực trong nước với mức tăng khiêm tốn 2,2%.
- Sau khi tăng trưởng dưới 7% trong 10 tháng cuối năm 2012, nhập khẩu tăng trở lại trong 6 tháng đầu 2013, làm tăng thâm hụt thương mại sau 9 tháng thặng dư liên tục. Cán cân thanh toán tốt trong 2012 và 6 tháng 2013 đã giúp tăng dự trữ ngoại hối lên hơn 30 tỷ đô-la Mỹ từ mức 20 tỷ đô-la Mỹ cuối 2012. Nhờ đó, Ngân Hàng Nhà Nước có nhiều dư địa hơn trong việc bình ổn thị trường ngoại hối, giảm mức biến động VND trong 6 tháng đầu năm.
- Theo dự báo, xuất khẩu cả năm ước tính sẽ khoảng 127 tỷ đô-la Mỹ và cán cân thương mại cả năm sẽ thâm hụt khoảng 3-4 tỷ đô-la Mỹ. Theo đó, cán cân thanh toán cả năm sẽ thặng dư khoảng 5-6 tỷ đô-la Mỹ, góp

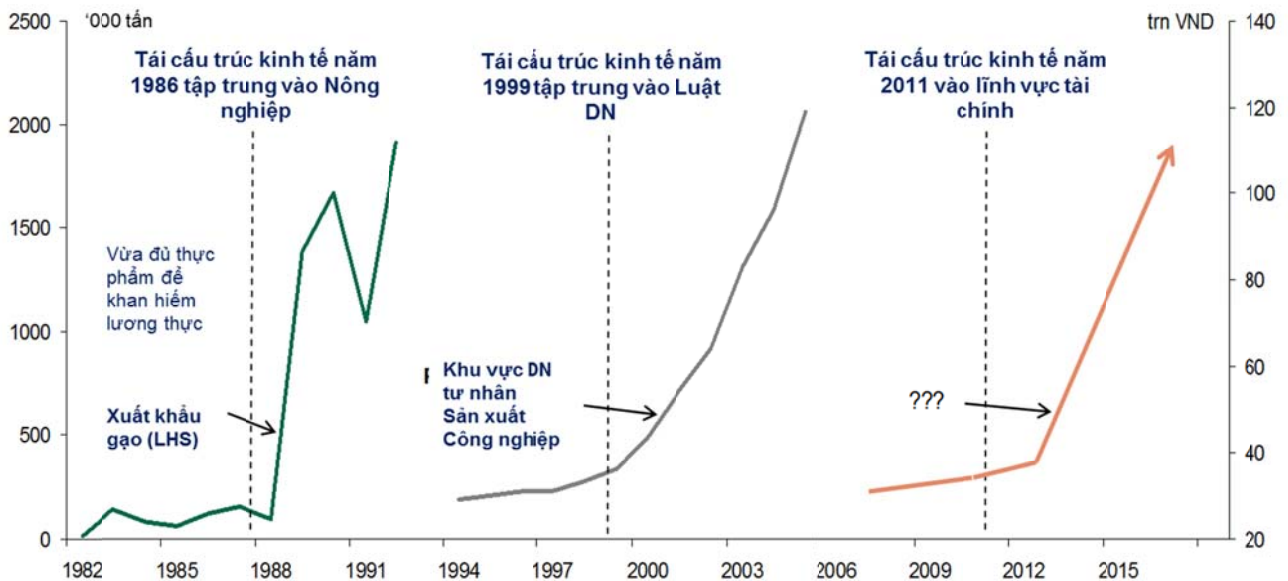


Nguồn: Tổng Cục Thống Kê

phần tiếp tục ổn định tỷ giá.

Vượt qua giai đoạn bất ổn 2010-2011, nền kinh tế dần đi vào ổn định trong 2012 và sáu tháng đầu năm 2013. Trên nền tảng đó, kinh tế Việt Nam đang hướng đến một chu kỳ tăng trưởng mới trong trung hạn:

- *Biến động của nền kinh tế là phù hợp với diễn biến của giai đoạn giảm vay nợ cho nền kinh tế (bắt đầu từ đầu năm 2012 với việc ban hành Nghị quyết 11 của Chính phủ). Nền kinh tế Việt nam đang đi vào giai đoạn tăng trưởng chậm để hoàn tất điều chỉnh nền kinh tế. Kinh nghiệm các nước cho thấy sau giai đoạn suy yếu hiện nay, kinh tế Việt nam sẽ đi vào giai đoạn tăng trưởng mạnh trở lại khi Chính phủ tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế. Dự kiến kinh tế Việt nam sẽ đi vào chu kỳ phát triển mới từ năm 2014.*
- *Chính phủ đang tích cực tái cơ cấu nền kinh tế, lịch sử cho thấy nền kinh tế Việt nam có sự tăng trưởng khả quan sau các lần tái cơ cấu kể từ năm 1986 trở lại đây.*



Tăng trưởng kinh tế sau các giai đoạn cải cách

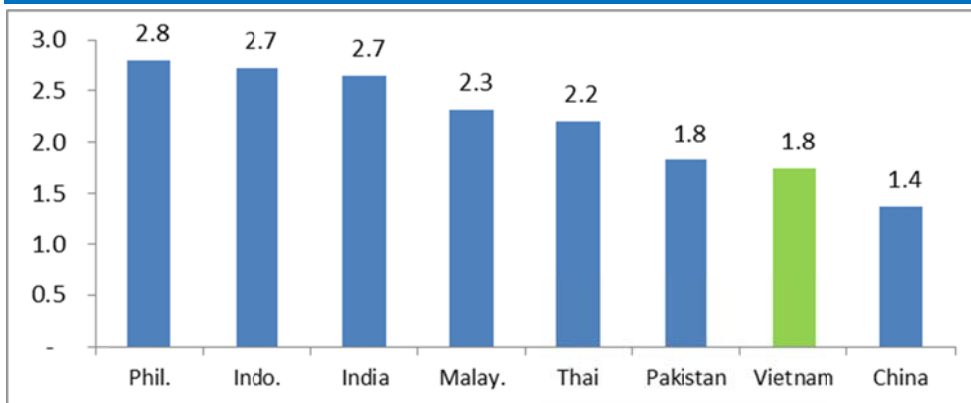
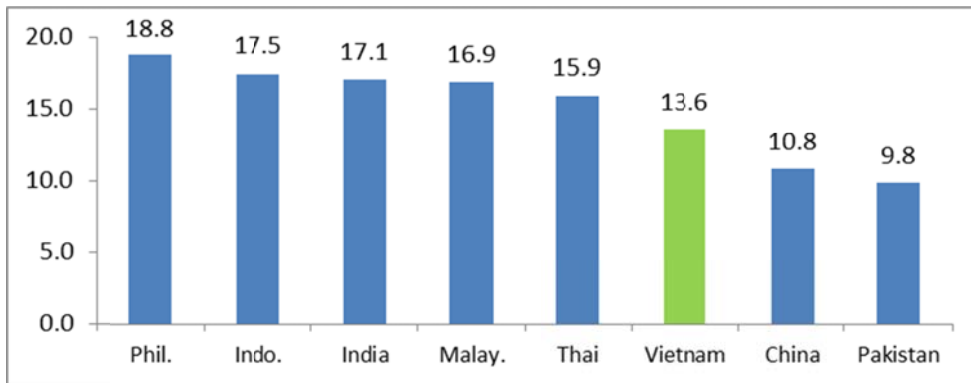
Nguồn: Dragon Capital

2. Cơ hội đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam

Việc phát triển thị trường chứng khoán là một trong những mục tiêu quan trọng của Chính phủ trong việc phát triển thị trường vốn. Chính phủ đã đưa ra mục tiêu phát triển giá trị vốn hoá thị trường chứng khoán đến năm 2020 đạt 70% GDP và đưa thị trường trái phiếu trở thành một kênh huy động và phân bổ vốn quan trọng cho phát triển kinh tế (theo Quyết định số 252/QĐ_TTg ngày 01/03/2012 phê duyệt chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011-2020). Để thực hiện mục tiêu này, ngoài việc hoàn thiện khung pháp lý, hoàn chỉnh cấu trúc của thị trường, phát triển hệ thống nhà đầu tư, Chính phủ đặc biệt chú trọng việc phát triển quy mô, nâng cao chất lượng và đa dạng hoá các loại hàng hoá để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Cụ thể, Chính phủ sẽ đẩy mạnh chương trình cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước, bán tiếp phần vốn của nhà nước tại các doanh nghiệp cổ phần, khuyến khích cổ phần hóa công ty tư nhân tạo khung pháp lý cho các sản phẩm mới như quỹ mở, ETF, quỹ bất động sản, quỹ hưu trí, quỹ bảo hiểm liên kết... xây dựng cơ chế để hình thành các nhà tạo lập thị trường, tăng tính liên kết giữa Sở giao dịch, Trung tâm lưu ký, hệ thống ngân hàng và các đại lý cung cấp dịch vụ theo hướng thống nhất, đồng bộ theo các quy chuẩn quốc tế.

Cho đến 30/06/2013, cả hai sàn giao dịch chứng khoán HSX và HNX có tổng cộng gần 700 công ty niêm yết với tổng giá trị vốn hóa lên đến 44 tỷ USD, tương đương 38% GDP. Trong đó, hơn 130 công ty có giá trị thị trường lớn hơn 500 tỷ đồng, đại diện cho nhiều ngành quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Theo ước tính của chúng tôi, chỉ số PE thị trường hiện đang ở mức 13.6 lần và PB là 1.8 lần (theo giá ngày 10/07/2013), thấp hơn nhiều so với các nước trong khu vực, trong đó có 9 ngành có mức PE dưới 10 lần, thể hiện mức giá đang trở nên hấp dẫn so với thị trường cũng như trong khu vực.



Xét về tiềm năng tăng trưởng của thị trường cổ phiếu, với nỗ lực của Chính phủ trong việc ổn định kinh tế vĩ mô và kết quả kinh doanh khả quan trong 6 tháng đầu năm 2013 của các công ty niêm yết, chúng tôi ước tính trong 45 công ty chiếm 80% vốn hóa thị trường, tăng trưởng năm 2013 có thể đạt gần 5% về doanh thu và gần 16% về lợi nhuận. Tương ứng khả năng sinh lời trên 1 cổ phiếu - EPS bình quân - sẽ tăng trưởng trên 10% so với năm 2012. Theo đó thì chỉ số giá PE sẽ tiếp tục giảm trong năm 2013. Đây sẽ là cơ hội để lựa chọn nguồn hàng dồi dào có tiềm năng đem lại lợi nhuận trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, sự góp mặt của những tổng công ty nhà nước lớn cổ phần hóa như Mobile Fone, Vietnam Airlines ... sẽ tạo thêm nguồn cung hàng cho thị trường, góp phần thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài tới thị trường Việt Nam.

Đối với thị trường trái phiếu, lợi nhuận kỳ vọng của một danh mục đầu tư trái phiếu thường xoay quanh mức Trái phiếu chính phủ ngắn hạn, tức là khoảng trung bình đạt 10% trong một vài năm tới. So với thị trường ở các nước khác, mức lãi suất ở Việt Nam sẽ vẫn ở mức cao và có biên độ dao động lớn. Do đó, với 20% tài sản của Quỹ VFMVF1 phân bổ vào các công cụ chứng khoán nợ tại Việt Nam sẽ vẫn là kênh hấp dẫn nhằm hướng tới lợi nhuận tương đối tốt và ổn định, góp phần cân bằng rủi ro trong danh mục chung của Quỹ VFMVF1.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ VFM

Công ty quản lý quỹ VFM được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty Liên doanh Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VietFund Management) theo Giấy phép số 01/GPĐT-UBCKNN ngày 15/7/2003 của UBCKNN, là công ty liên doanh đầu tiên tại Việt Nam chuyên về quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, và quản lý danh mục đầu tư, với các bên liên doanh sáng lập là Công ty Dragon Capital Management và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Ngày 08/01/2009, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận việc chuyển đổi loại hình của Công ty quản lý quỹ VFM từ Công ty liên doanh thành Công ty cổ phần với tên gọi mới là Công ty Cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management) theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009, có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

Công ty quản lý quỹ VFM đặt trụ sở chính tại thành phố Hồ Chí Minh và chi nhánh tại Hà Nội, có các cổ đông nắm giữ là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Công ty Dragon Capital Management và Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC).

Hiện nay, Công ty quản lý quỹ VFM đang quản lý tổng tài sản hơn 2.900 tỷ đồng (tính đến 31/07/2013) với hơn 4.000 nhà đầu tư là pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước thông qua các sản phẩm quỹ: Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam (VF1), Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Nam (VF2), Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VF4), Quỹ đầu tư Năng Động Việt Nam (VFMVFA), Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB) và một số nguồn vốn ủy thác khác. Trong đó, Quỹ VFMVFA và VFMVFB là những quỹ đầu tiên hoạt động theo mô hình quỹ mở.

Công ty quản lý quỹ VFM hiện có 11 nhân viên đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ hành nghề Quản lý quỹ với thời gian trung bình làm việc của các nhân viên này tại VFM là khoảng 8 năm.

1.1 Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng Quản trị của công ty VFM

- | | |
|---------------------------------|---|
| ▪ Ông Dominic Scriven | Chủ tịch |
| ▪ Ông Trần Thanh Tân | Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Lê Hoàng Anh | Thành viên HĐQT |
| ▪ Ông Phạm Khánh Lynch
Doanh | Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Khối Phát Triển Kinh Doanh |
| ▪ Bà Lương Thị Mỹ Hạnh | Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc Khối Đầu tư |

Dưới đây là thông tin tóm tắt về Hội đồng Quản trị của Công ty quản lý quỹ VFM.

Ông Dominic Scriven

Chủ tịch

- Cử nhân danh dự ngành Luật & Xã hội học Trường Đại học Exeter (Anh Quốc);
- Hơn 20 năm kinh nghiệm trong đầu tư & phát triển thị trường vốn, trong đó có hơn 18 năm ở châu Á, chủ yếu ở Hồng Kông và Việt Nam;
- Đồng sáng lập viên Công ty Dragon Capital năm 1994;
- Cổ đông chiến lược của một số công ty chứng khoán và thành viên HĐQT của một số ngân hàng & công ty niêm yết tại sàn giao dịch;
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty VFM từ năm 2003;
- Chủ tịch HĐQT Công ty VFM từ tháng 02/2010.

Ông Trần Thanh Tân

Phó Chủ tịch kiêm

Tổng Giám Đốc

- Thạc sĩ Quản trị Trường Université Libre de Bruxelles (ULB, Bỉ);
- Gần 20 năm kinh nghiệm phân tích đầu tư, tư vấn cổ phần hóa, phát triển thị trường vốn, và đóng góp xây dựng & phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Đồng sáng lập viên Công ty Dragon Capital năm 1994;
- Tổng Giám Đốc Công ty VFM từ năm 2003;
- Thành viên thường trực CLB các công ty niêm yết;
- Chủ tịch CLB công ty quản lý quỹ Việt Nam;
- Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc công ty VFM từ tháng 02/2010.

Ông Lê Hoàng Anh

Thành viên HĐQT

- Tiến sĩ kinh tế Trường Budapest Universities of Economic Sciences, Hungary;
- Nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực phân tích tài chính cấp cao tại các tổ chức nước ngoài;
- Giám đốc điều hành, Dragon Capital Private Equity Management Ltd;
- Thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư VF4, Thành viên Hội đồng đầu tư VFM;
- Thành viên HĐQT công ty VFM từ tháng 03/2010.

Ông Phạm Khánh Lynh

Thành viên HĐQT kiêm

Phó Tổng giám đốc

Khối Phát triển Kinh Doanh

- Thạc sĩ Tài chính – Kế toán Trường Đại học Swinburne (Úc);
- Nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực phát triển kinh doanh, đầu tư chứng khoán;
- Nguyên Giám Đốc Giao dịch & phát triển thị trường tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Á Châu (ACBS);
- Giám Đốc Phát triển Kinh doanh Công ty VFM từ năm 2003;
- Phó Tổng Giám Đốc phụ trách phát triển kinh doanh Công ty VFM từ năm 2007.

Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Thành viên HĐQT kiêm

Phó Tổng giám đốc

Khối Đầu tư

- Thành viên chính thức của Hiệp hội CFA;
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Gloucestershire (Anh Quốc);
- Hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản lý quỹ, đầu tư chứng khoán;
- Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư tại Công ty VFM từ năm 2005;
- Giám Đốc Đầu tư Công ty VFM từ năm 2008;
- Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Khối Đầu tư & Nghiên cứu từ năm 2010.

1.2 Giới thiệu về cơ cấu Ban điều hành Công ty quản lý quỹ VFM

- | | |
|------------------------------|---|
| ▪ Ông Trần Thanh Tân | Tổng Giám đốc (xem phần giới thiệu ở mục 1.1) |
| ▪ Ông Phạm Khánh Lynh | Phó Tổng Giám đốc (xem phần giới thiệu ở mục 1.1) |
| ▪ Bà Lương Thị Mỹ Hạnh | Phó Tổng Giám đốc (xem phần giới thiệu ở mục 1.1) |
| ▪ Ông Trần Lê Minh | Phó Tổng Giám đốc |
| ▪ Ông Nguyễn Minh Đăng Khánh | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính |

Dưới đây là thông tin tóm tắt về thành viên Ban Điều hành của công ty quản lý quỹ VFM.

Ông Trần Lê Minh

Phó Tổng Giám Đốc

- Thạc sĩ Quản trị Tài chính – Đại học Melbourne (Úc);
- 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và kế toán qua các công ty kiểm toán E&Y, PWC;
- Trên 09 năm kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản;
- Thành công trong việc quản lý và phát triển chi nhánh Hà Nội từ năm 2004;
- Phó Tổng Giám Đốc, phụ trách chi Nhánh Hà Nội của Công ty VFM từ năm 2011.

**Ông Nguyễn Minh Đăng
Khánh**

Phó Tổng Giám Đốc

- Thạc sĩ khoa học về Tài chính và Kinh tế Trường Đại học West Texas A&M, USA;
- Cử nhân chuyên ngành Luật tại trường Đại học Luật Tp. HCM;
- Kiểm toán viên độc lập (CPA);
- Giám đốc Tài chính tại VFM từ năm 2006;
- Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc Tài chính từ T3/2011.

1.3 Giới thiệu về các đối tác chính của Công ty VFM

Dragon Capital Management Group

Công ty Quản lý Quỹ Dragon Capital (Dragon Capital Group – DCG) là công ty cung cấp các dịch vụ tài chính, chủ yếu tập trung vào thị trường vốn và là nhà đầu tư gián tiếp tiên phong tại thị trường chứng khoán tại Việt Nam. Từ khi thành lập vào năm 1994 đến nay, với vốn đầu tư ban đầu là 16 triệu USD, Dragon Capital hiện là công ty quản lý quỹ lớn và giàu kinh nghiệm tại Việt Nam với tổng số tài sản khoảng 927 triệu USD (31/07/2013).

Vietnam Enterprise Investments Limited (VEIL) hiện là một trong những quỹ đầu tư Việt Nam lớn nhất và lâu đời nhất tại Việt Nam, được niêm yết ở nước ngoài từ khi được thành lập năm 1995. VEIL là quỹ đầu tư đầu tiên và quan trọng nhất do DCG quản lý với tổng tài sản trên 473 triệu USD. VEIL luôn giữ vị trí quan trọng nhất của DCG, đồng thời cũng là quỹ tăng trưởng ấn tượng nhất tại Việt Nam. Mục tiêu đầu tư chủ yếu của quỹ là đạt được sự tăng trưởng dài hạn qua việc đầu tư vào các công ty đại chúng chuẩn bị phát hành lần đầu ra công chúng (IPO) hoặc được niêm yết với mức tăng trưởng và giá trị hấp dẫn, chiến lược quản lý tốt và phù hợp với những yếu tố tăng trưởng của Việt Nam.

Các quỹ tiếp theo được thành lập bao gồm:

- **Vietnam Growth Fund (VGF) và Vietnam Dragon Fund (VDF)** với mục đích mang đến các cơ hội đầu tư vào các công ty niêm yết hoặc các công ty chuẩn bị niêm yết;
- **Vietnam Resource Investment (VRI):** Quỹ tài sản chuyên biệt đầu tiên hướng tới các cơ hội đầu tư vào khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên tại Việt Nam;
- **Vietnam Debt Fund (VDeF):** Quỹ đầu tiên chuyên biệt về thị trường nợ Việt Nam, với mục tiêu chính tập trung vào trái phiếu Chính Phủ và nợ doanh nghiệp (như trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi);
- **Vietnam Property Fund (VPF):** tập trung vào thị trường bất động sản Việt Nam với mục tiêu đầu tư trải rộng trên tất cả các lĩnh vực bất động sản và các đô thị hiện hữu.

Ngoài ra, DCG còn cung cấp các sản phẩm tài chính về thị trường vốn trong các lĩnh vực như tư vấn, chứng khoán và nghiên cứu. DCG có một đội ngũ chuyên viên tài chính tận tâm với chuyên môn cao mang đến cho khách hàng nhiều dịch vụ tư vấn cũng như các giải pháp tái cơ cấu trong những lĩnh vực như (i) Niêm yết; (ii) Cổ phần hóa; (iii) Quản lý rủi ro; (iv) Hợp nhất & sáp nhập; (v) Quản trị doanh nghiệp và (vi) Tái cơ cấu doanh nghiệp. Bên cạnh đó, bộ phận Chứng khoán của DCG tham gia vào các hoạt động môi giới chứng khoán, tạo lập thị trường, bảo lãnh phát hành và phân phối chứng khoán. DCG cũng thực hiện các báo cáo nghiên cứu tiêu chuẩn về từng ngành và từng công ty, phục vụ bộ phận quản lý quỹ của DCG và các khách hàng hiện tại cũng như các khách hàng tiềm năng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)

Chính thức được thành lập vào ngày 21/12/1991, sau 20 năm hoạt động, đến nay ngân hàng Sacombank đã trở thành một trong những Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam với:

- Hơn 9.000 tỷ đồng vốn điều lệ;
- Gần 330 điểm giao dịch tại 45/63 tỉnh thành trong cả nước, 01 Chi nhánh tại Lào và 01 Chi nhánh tại Campuchia;
- 6.180 đại lý thuộc 289 ngân hàng tại 80 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới;

- Hơn 81.000 cổ đông đại chúng;
- Hơn 7.400 cán bộ nhân viên trẻ, năng động và sáng tạo.

Vào ngày 16/5/2008, Sacombank tạo nên một bước ngoặt mới trong lịch sử hình thành và phát triển Ngân hàng với việc công bố hình thành Tập đoàn Sacombank. Việc hình thành mô hình Tập đoàn là điều kiện để phát triển các giải pháp tài chính trọn gói với chi phí hợp lý, nhằm tạo ra giá trị gia tăng cho khách hàng đồng thời nâng cao sức mạnh trong quá trình hội nhập của Sacombank và nhóm các Công ty thành viên hoạt động trong các lĩnh vực tài chính và phi tài chính.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (HSC) là công ty cung cấp các dịch vụ tài chính và đầu tư hàng đầu tại thị trường Việt Nam, bao gồm các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân, các quỹ đầu tư, các công ty nhà nước và các cá nhân khác đang hoạt động trong rất nhiều lĩnh vực, thị trường và vùng địa lý khác nhau.

Từ khi thành lập năm 2003, công ty HSC củng cố vị trí là một trong những công ty chứng khoán có tình hình tài chính tốt nhất tại Việt Nam với vốn điều lệ xấp xỉ 1.008 tỷ đồng và tổng vốn chủ sở hữu xấp xỉ 2.163 tỷ đồng tính đến 31/12/2012. HSC liên tiếp đón nhận các giải thưởng bình chọn của các tổ chức lớn có uy tín trong nước và quốc tế về năng lực chuyên môn và tính minh bạch trong hoạt động như:

- Đội ngũ Nghiên cứu Phân tích hàng đầu Việt Nam - Được bầu chọn qua The 2011 All-Asia Research Team Survey, do Institutional Investor thực hiện;
- Công ty Chứng khoán số 1 & Đội ngũ Nghiên cứu Phân tích hàng đầu Việt Nam - Được bầu chọn qua The 2010 Extel Survey, do Thomson Reuters thực hiện.

Hoạt động kinh doanh chính của công ty bao gồm: môi giới chứng khoán, nghiên cứu, ngân hàng đầu tư và đầu tư tài chính, có hệ thống mạng lưới bao gồm 6 phòng giao dịch và chi nhánh trên cả nước với Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ VFM

Công ty VFM thành lập vào tháng 7 năm 2003, khởi đầu là công ty liên doanh của hai định chế tài chính lớn tại Việt Nam là Dragon Capital – công ty quản lý quỹ nước ngoài hàng đầu và lâu đời tại Việt Nam và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) – một trong những ngân hàng cổ phần có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam. Sau thời gian hoạt động và phát triển, để khẳng định thế mạnh của công ty quản lý quỹ cũng như cam kết chất lượng dịch vụ, kể từ tháng 1 năm 2009, chúng tôi chuyển đổi từ công ty liên doanh sang công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM). Trong năm 2010, Công ty VFM đã được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận về việc tăng vốn điều lệ lên 229,5 tỷ đồng theo Giấy phép điều chỉnh số 79/UBCK-GP ngày 04/11/2010.

Với mô hình hoạt động mới, công ty VFM đã tận dụng nguồn lực tập trung, kinh nghiệm lâu năm, uy tín, tiềm lực vững mạnh của Dragon Capital và các đối tác chiến lược khác từ các tổ chức tài chính lớn có uy tín trên TTCK. Tất cả hội tụ thành sức mạnh tổng lực tạo nhiều lợi thế cạnh tranh hơn cho công ty VFM trên thị trường tài chính Việt Nam. Hiện nay, tổng tài sản Công ty quản lý quỹ VFM đang quản lý hơn 2.900 tỷ đồng (tính đến 31/07/2013).

Các quỹ do công ty VFM đang quản lý:

- Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1):

Quỹ đầu tư VF1 là quỹ công chúng đầu tiên do công ty VFM quản lý với tổng vốn huy động ban đầu là 300 tỷ đồng. Quỹ đầu tư VF1 đã tăng vốn điều lệ lần 1 từ 300 tỷ lên 500 tỷ đồng vào năm 2006 và tiếp tục tăng vốn điều lệ lần 2 thành công từ 500 tỷ lên 1.000 tỷ đồng vào năm 2007. Quỹ đầu tư VF1 được xem là một trong những chứng chỉ quỹ đóng có tính thanh khoản cao trên Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (HSX).

- Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam (VF2):

Quỹ VF2 là quỹ thành viên đầu tiên được thành lập vào tháng 12/2006 với sự tham gia góp vốn của 15 đối tác lớn trong ngành tài chính, ngân hàng và công ty niêm yết lớn, đặc biệt là tổ chức tài chính của chính phủ Hà Lan – FMO. Quỹ VF2 có số vốn huy động ban đầu là 400 tỷ đồng và đã tăng vốn điều lệ

lên thành 963,9 tỷ đồng vào tháng 12 năm 2006. Quỹ VF2 được gia hạn thời gian hoạt động đến hết năm 2014.

- Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam (VF4):

Quỹ đầu tư VF4 là quỹ công chúng thứ hai do công ty VFM quản lý và được niêm yết tại SGD Tp HCM. Tổng huy động ban đầu là 806,46 tỷ đồng trong tổng vốn điều lệ là 8.000 tỷ đồng, hoạt động trong vòng 10 năm.

- Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA):

Đây là quỹ công chúng thứ ba do công ty VFM huy động, quản lý với số vốn ban đầu là khoảng 240,4 tỷ đồng, hoạt động trong vòng 05 năm. Đây là quỹ đầu tiên áp dụng mô hình Quant trong hoạt động đầu tư. Quỹ VFMVFA là Quỹ đóng đầu tiên được chuyển đổi sang quỹ mở vào ngày 18/4/2013.

- Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB):

Quỹ VFMVFB là quỹ mở trái phiếu đầu tiên của Công ty VFM với số vốn huy động ban đầu khoảng 100 tỷ đồng. Quỹ VFMVFB được tư vấn từ các chuyên gia hàng đầu về chứng khoán nợ từ Công ty quản lý quỹ Dragon Capital.

- Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư:

Đây là dịch vụ tài chính đặc thù được triển khai từ năm 2008 nhằm phục vụ cho nhu cầu đầu tư riêng biệt của từng khách hàng khác nhau. Với kinh nghiệm quản lý quỹ lâu năm tại thị trường Việt Nam, Dịch vụ Quản lý Danh mục đầu tư của công ty VFM sẽ thay mặt khách hàng thực hiện các mục tiêu đầu tư theo từng nhu cầu riêng biệt. Trong đó, công ty VFM được ủy thác đầu tư và quản lý tài sản của khách hàng, như thế sẽ giúp cho khách hàng có nhiều thời gian tập trung vào hoạt động kinh doanh chính của mình hơn. Khi tham gia dịch vụ này, tùy vào mức độ chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư, đội ngũ quản lý năng động của chúng tôi sẽ tư vấn và đề ra kế hoạch triển khai cụ thể dựa trên mục tiêu đầu tư là tối đa hóa lợi nhuận hay tìm kiếm thu nhập ổn định, lâu dài. Đối tượng khách hàng được tập trung bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và pháp nhân có số vốn lớn và các tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài.

Các thông tin về hoạt động của Công ty quản lý quỹ VFM trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

3. Giới thiệu Ban điều hành Quỹ VFMVF1

- Bà Lương Thị Mỹ Hạnh Người điều hành Quỹ VFMVF1
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư công ty VFM
(xem phần giới thiệu ở mục 1.1)
- Bà Phan Thị Thu Thảo VFMVF1 Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư
Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư công ty VFM

Dưới đây là thông tin tóm tắt về thành viên phụ trách quản lý của Quỹ VFMVF1.

- | | |
|-----------------------------|---|
| Bà Phan Thị Thu Thảo | <ul style="list-style-type: none">▪ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) – Trung tâm Pháp Việt đào tạo về Quản lý (CFVG);▪ Cử nhân chuyên ngành Kiểm toán Đại học Kinh tế Quốc Dân;▪ 08 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và kiểm toán;▪ Trưởng phòng Quản lý Danh mục Đầu tư tại VFM từ năm 2010. |
|-----------------------------|---|

Ngoài ra, còn có sự tham gia của các chuyên viên phân tích cao cấp trong việc nghiên cứu, phân tích các khoản đầu tư, các loại chứng khoán nhằm tối ưu hóa danh mục đầu tư.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) có trụ sở tại:

Văn phòng chính: P1810 đến P1815, tầng 18, tòa tháp Keangnam Hanoi Landmark, Lô E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, xã Mễ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam (Ngân Hàng)

Điện thoại: (84-4) 3936 8000, Fax: (84-4) 3936 8300.

Là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 37/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/12/2008, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty quản lý quỹ VFM sẽ đề xuất ít nhất 02 Công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn. Công ty kiểm toán được lựa chọn sẽ thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ VFMVF1, để đảm bảo tính chính xác các số liệu báo cáo cho Nhà đầu tư.

Công ty kiểm toán dự kiến của Quỹ VFMVF1 sẽ là Công ty Kiểm toán Ernst & Young hoặc Công ty KPMG hoặc Công ty PriceWaterHouse Cooper (PwC).

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Tùy theo quy mô phát triển của Quỹ VFMVF1, công ty quản lý quỹ VFM sẽ lựa chọn Đại lý phân phối và/hoặc Đại lý ký danh. Nhà đầu tư vui lòng xem thông tin của các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở VFMVF1 tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Tổ chức uỷ quyền cho hoạt động: **Dịch vụ quản trị Quỹ**

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam) có trụ sở tại:

Văn phòng chính: P1810 đến P1815, tầng 18, tòa tháp Keangnam Hanoi Landmark, Lô E6, Khu đô thị mới Cầu Giấy, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam (Ngân Hàng)

Điện thoại: (84-4) 3936 8000, Fax: (84-4) 3936 8300.

Là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 37/UBCK-GCN do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/12/2008, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Tổ chức uỷ quyền cho hoạt động: **Đại lý chuyển nhượng**

TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VSD)

Địa chỉ: 15 Đoàn Trần Nghiệp, Quận Hai Bà Trưng, Hà nội

Điện thoại: + 84 4 39747113 Fax: + 84 4 39747120

Được thành lập theo Quyết định số 171/2008/QĐ- TTg Ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở chuyển đổi, tổ chức lại Trung tâm lưu ký chứng khoán sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Nhà nước theo quy định của Luật chứng khoán.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ VFMVF1

1. Thông tin chung về Quỹ VFMVF1

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ : Quỹ đầu tư Chứng Khoán Việt Nam (VFMVF1)

Tên tiếng Anh : Vietnam Investment Fund.

Tên viết tắt : Quỹ VFMVF1

Địa chỉ : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: +84-8 38251488
 Fax: +84-8 38251489
 Website: www.vinafund.com

1.2 Giấy phép phát hành

Quỹ VFMVF1 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép chuyển đổi từ hình thức quỹ đóng sang quỹ mở theo giấy phép vào ngày

1.3 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ VFMVF1 là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở được chuyển đổi từ hình thức quỹ đóng, được Công ty quản lý quỹ quản lý trong suốt quá trình hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho Công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

Thời gian hoạt động của Quỹ VFMVF1 được tính từ ngày được UBCKNN chính thức điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, và không giới hạn về thời hạn hoạt động.

2. Tình hình hoạt động của Quỹ VFMVF1

Bảng dưới đây thể hiện tình hình hoạt động của Quỹ VFMVF1 trong quá khứ. Các chỉ số thể hiện tình hình hoạt động của Quỹ VFMVF1 bao gồm các chỉ số về NAV, lợi nhuận, chi phí, vòng quay vốn đầu tư, các chỉ số về rủi ro của Quỹ VFMVF1 và lợi nhuận, rủi ro của các chỉ số VN-Index và HNX-Index trong cùng kỳ. Lợi nhuận của Quỹ VFMVF1 đã bao gồm cổ tức, lãi suất từ tiền gửi và trái phiếu và đã trừ đi chi phí hoạt động (phí quản lý, phí lưu ký giám sát, ...) tuy nhiên chưa bao gồm các chi phí liên quan đến hoạt động quỹ mở (phí phát hành, phí mua lại, phí chuyển đổi, ...). Kết quả hoạt động trong quá khứ không bảo đảm kết quả lợi nhuận trong tương lai.

	2010	2011	2012
Quy mô quỹ (tỷ đồng)	1,000.0	1,000.0	1,000.0
NAV (tỷ đồng)	2,126.3	1,298.3	1,520.1
NAV/ccq (đồng)	21,263	12,983	15,201
NAV/ccq cao nhất 52 tuần (đồng)	26,300	21,891	17,269
NAV/ccq thấp nhất 52 tuần (đồng)	20,230	12,848	12,615
Chi phí/ tài sản bình quân (%)	2.1	2.2	2.2
Vòng quay vốn đầu tư (%)	50.4	35.7	31.9
Tăng trưởng lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)	112.6	29.8	52.0
<i>VN-Index (%)</i>	85.3	34.4	58.2
<i>HNX-Index (%)</i>	14.2	(41.3)	(42.9)
Tăng trưởng năm (%)	(8.2)	(38.9)	17.1
<i>VN-Index (%)</i>	(2.0)	(27.5)	17.7
<i>HNX-Index (%)</i>	(32.1)	(48.6)	(2.8)

3. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

3.1 Mục tiêu đầu tư của Quỹ

Mục tiêu đầu tư của Quỹ VFMVF1 dạng mở là tối ưu hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa rủi ro cho nhà đầu tư thông qua một danh mục đầu tư cân bằng và đa dạng hóa, bao gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.

3.2 Chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ VFMVF1 dạng mở là đầu tư năng động vào các loại chứng khoán vốn của các công ty hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trái phiếu chuyển đổi cùng với các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ. Theo phân loại trong danh mục này, trái phiếu chuyển đổi sẽ là một phần trong danh mục chứng khoán nợ. Trong điều kiện bình thường, Quỹ sẽ duy trì mục tiêu phân bổ đầu tư bao gồm khoảng 20% giá trị tài sản ròng của quỹ vào chứng khoán nợ và tiền, và khoảng 80% vào chứng khoán vốn, ưu tiên đầu tư vào cổ phiếu các công ty có vốn hoá lớn và vừa có tiềm năng tăng trưởng cao. Trong một số trường hợp, khi điều kiện vĩ mô và tình hình thị trường thay đổi, Quỹ VFMVF1 có thể thay đổi tỷ lệ phân bổ tài sản giữa cổ phiếu và trái phiếu ở mức +/-10% giá trị tài sản ròng so với tỷ trọng mục tiêu nhằm nắm bắt tốt nhất cơ hội tăng trưởng hoặc giảm thiểu rủi ro cho danh mục đầu tư.

3.3 Cơ cấu đầu tư của Quỹ

Quỹ VFMVF1 sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

- a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- b) Công cụ thị trường tiền tệ, ngoại tệ, giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
- c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, kể cả các giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính;
- d) Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- e) Cổ phiếu hoặc trái phiếu, chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;
- f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;
- g) Các tài sản phát sinh do việc thực hiện quyền đi kèm với chứng khoán trong danh mục của quỹ;
- h) Các loại tài sản tài chính khác theo quy định của pháp luật và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận bằng văn bản.

3.4 Lĩnh vực đầu tư

Với chiến lược đầu tư như đã đề cập ở trên, cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành nghề của Quỹ sẽ thay đổi theo thời gian dựa theo tiềm năng tăng trưởng của cổ phiếu và tùy vào mức độ thanh khoản của các cổ phiếu trên thị trường.

Dưới đây là các nhóm ngành nghề đầu tư dự kiến của Quỹ đầu tư VFMVF1. Cơ cấu tỷ trọng theo ngành nghề thay đổi phụ thuộc vào thanh khoản của thị trường và tỷ trọng các khoản đầu tư không vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại quy định về Hạn chế đầu tư. Các ngành nghề bao gồm:

- Thực phẩm - Nước giải khát
- Vật liệu - Khai khoáng
- Năng lượng
- Bán lẻ
- Ngân hàng - Dịch vụ tài chính
- Cơ sở hạ tầng - Bất động sản
- Hàng hóa công nghiệp
- Tiện ích công cộng
- Hàng tiêu dùng
- Bảo hiểm
- Dược phẩm

- Dệt may- Thiết bị phụ tùng
- Vận tải

3.5 Các hạn chế đầu tư của Quỹ

1. Danh mục đầu tư của quỹ VFMVF1 phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ tại Điều 10 Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ VFMVF1 bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành, đồng thời phải đảm bảo:
 - a) Không được nắm giữ quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 10 Điều lệ này;
 - b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e, f khoản 1 Điều 10 Điều lệ này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau; trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Điều lệ này;
 - c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu, cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi (trừ trái phiếu chính phủ);
 - d) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó;
 - e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Điều lệ này;
 - f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của quỹ;
 - g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
 - h) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;
 - i) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
3. Trừ trường hợp quy định tại điểm g, h, i khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của quỹ mở được phép sai lệch nhưng không quá mười lăm phần trăm (15%) so với các hạn chế quy định tại khoản 2 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
 - a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của quỹ;
 - c) Thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư.
 - d) Hoạt động hợp nhất, sáp nhập, thu tóm các tổ chức phát hành;
 - e) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ;
 - f) Quỹ đang trong thời gian giải thể.
4. Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư quy định tại khoản 2 Điều này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.
5. Trường hợp sai lệch là do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.
6. Công ty quản lý quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 10 Điều lệ này phát hành tại các ngân hàng trong danh sách đã được ban đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

3.6 Hạn chế vay

1. Công ty quản lý quỹ VFM không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Điều lệ này.
2. Công ty quản lý quỹ VFM không được phép vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ VFMVF1, ngoại trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
3. Công ty quản lý quỹ VFM không được sử dụng tài sản của Quỹ VFMVF1 để ký quỹ thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác. Công ty quản lý quỹ VFM không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
4. Quỹ VFMVF1 được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.

3.7 Phương pháp lựa chọn

1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu

Trong quy trình đầu tư vào các khoản chứng khoán vốn, Quỹ đầu tư VFMVF1 sẽ lựa chọn phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư. Một khi các cổ phiếu đã được lựa chọn đầu tư, quỹ sẽ tiếp tục tích cực theo dõi và năng động trong quản lý danh mục với mục tiêu quản trị rủi ro và khả năng sinh lợi của các khoản đầu tư.

Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào các cổ phiếu tăng trưởng với vốn hóa lớn và vừa. Trong đó, quỹ sẽ chú trọng thẩm định các tiêu chí như sức mạnh cũng như sự ổn định tài chính, tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận, dự báo dòng tiền và chất lượng quản trị....

Công ty quản lý quỹ sẽ áp dụng phương pháp thẩm định đầu tư “từ dưới lên” (bottom up) trong phân tích cổ phiếu. Nghĩa là, Quỹ sẽ tiến hành thẩm định theo tuần tự 1) mô hình kinh doanh, loại hình sản phẩm hay dịch vụ đang cung cấp, lợi nhuận trong dài hạn, giá trị tài sản, tiềm năng của dòng tiền, và chất lượng của đội ngũ lãnh đạo; 2) tình hình chung của ngành bao gồm tình hình cạnh tranh, thị phần, tiềm năng tăng trưởng của ngành; 3) những thay đổi của các chỉ báo kinh tế và chu kỳ kinh tế, những ảnh hưởng của chính sách tài khóa và tiền tệ lên tổng sản phẩm quốc nội, lãi suất, lạm phát...

2. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ

Quỹ sẽ thực hiện quy trình nghiên cứu, đánh giá, thẩm định đầu tư và áp dụng chiến lược đầu tư năng động trong việc quản lý danh mục chứng khoán nợ của Quỹ VFMVF1.

Căn cứ vào các đánh giá, nghiên cứu cơ bản kinh tế vĩ mô, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn, Quỹ sẽ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản danh mục chứng khoán nợ cho phù hợp với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý. Các mô hình kỹ thuật thống kê sẽ được áp dụng nhằm hỗ trợ công ty Quản lý Quỹ đưa ra các quyết định đầu tư hợp lý trong thời gian nhanh nhất.

Với các cơ hội đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có gắn chứng quyền cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, Quỹ đầu tư sẽ thực hiện các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành, và áp dụng mô hình định mức tín nhiệm phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro nhưng không bỏ lỡ cơ hội gia tăng giá trị cho danh mục.

4. Điều lệ Quỹ

Tóm tắt Điều lệ Quỹ với các thông tin chính sau đây:

(chi tiết các điều khoản Điều lệ được trình bày ở Dự thảo Điều lệ Quỹ VFMVF1 đính kèm hồ sơ đăng ký chuyển đổi Quỹ VFMVF1 từ quỹ đóng sang quỹ mở)

- 1.1 Các điều khoản chung
- 1.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ
- 1.3 Nhà đầu tư, sổ đăng ký nhà đầu tư và chuyển nhượng chứng chỉ quỹ

Điều 14. Nhà đầu tư

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư

Điều 17. Giao dịch chứng chỉ Quỹ

- Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ
- Điều 19. Giá bán, giá mua lại
- Điều 20: Thừa kế chứng chỉ quỹ
- 1.4 Đại hội nhà đầu tư
 - Điều 21. Đại hội nhà đầu tư
 - Điều 22. Đại hội Nhà đầu tư bất thường
 - Điều 23. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội nhà đầu tư
 - Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư
 - Điều 25. Quyết định của Đại hội nhà đầu tư
 - Điều 26. Phản đối quyết định của Đại hội nhà đầu tư
- 1.5 Ban đại diện Quỹ
 - Điều 27. Ban đại diện Quỹ
 - Điều 28. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện Quỹ
 - Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ
 - Điều 30. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ
 - Điều 31. Thủ tục điều hành của Ban đại diện Quỹ
 - Điều 32. Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban đại diện Quỹ
 - Điều 33. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ
- 1.6 Công ty quản lý quỹ
 - Điều 34. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ
 - Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ
 - Điều 36. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công ty quản lý quỹ
 - Điều 37. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ
- 1.7 Ngân hàng giám sát
 - Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát
 - Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng giám sát
 - Điều 40. Hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát
 - Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của ngân hàng giám sát
- 1.8 Các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan
 - Điều 42. Các hoạt động được ủy quyền
 - Điều 43. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan
 - Điều 44. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan
 - Điều 45. Trách nhiệm của Công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền
 - Điều 46. Chấm dứt hoạt động ủy quyền
- 1.9 Đại lý phân phối
 - Điều 47. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối chứng chỉ quỹ mở
 - Điều 48. Hoạt động của đại lý phân phối
 - Điều 49. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ
- 1.10 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo
 - Điều 50. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty Kiểm toán
 - Điều 51. Năm tài chính
 - Điều 52. Chế độ kế toán

Điều 53. Báo cáo tài chính

Điều 54. Báo cáo khác

1.11 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đầu tư

Điều 55. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

Điều 56. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

Điều 57. Quy trình định giá tài sản quỹ

Điều 58. Đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư, quỹ

Điều 59. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1.12 Thu nhập và phân phối lợi nhuận

Điều 60. Thu nhập của quỹ

Điều 61. Phân phối lợi nhuận

1.13 Phí và các chi phí hoạt động

Điều 62. Các loại phí do nhà đầu tư trả

Điều 63. Các loại Phí do quỹ trả

Điều 64. Chi phí hoạt động của Quỹ

1.14 Tái cơ cấu Quỹ

Điều 65. Các điều kiện hợp nhất, sáp nhập

Điều 66. Các điều kiện tách quỹ

Điều 67. Các điều kiện giải thể Quỹ

5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một ngân hàng giám sát hay bất kỳ tổ chức nào, về việc quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra.

Đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán có nghĩa là nhằm vào mục tiêu tạo ra những khoản thu nhập sau một khoản thời gian dài. Các nhà đầu tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Dưới đây là những yếu tố rủi ro chủ yếu mà nhà đầu tư nên quan tâm khi đầu tư vào Quỹ VFMVF1 và đây không phải là toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào quỹ.

5.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà quỹ đầu tư có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư của Quỹ VFMVF1. Rủi ro này thuộc rủi ro mang tính hệ thống nằm ngoài khả năng kiểm soát của công ty quản lý quỹ. Tuy nhiên, rủi ro này được giảm thiểu với cơ chế chốt lỗ trước khi thị trường giảm quá sâu.

5.2 Rủi ro tính thanh khoản của thị trường

Một trong những rủi ro của Quỹ VFMVF1 là khả năng khi Quỹ có yêu cầu thanh lý tài sản đầu tư, hiệu quả của việc thanh toán các khoản đầu tư giảm do tính thanh khoản của các tài sản đầu tư thấp, do đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của Quỹ. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ đầu tư VFMVF1 tập trung đầu tư vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh tốt, có quy mô vốn lớn và vừa, có tính thanh khoản thị trường cao.

5.3 Rủi ro về lãi suất thị trường

Rủi ro này phát sinh khi lãi suất thị trường tăng thì những khoản đầu tư có thu nhập cố định của quỹ như: trái phiếu công ty, trái phiếu Chính phủ, cổ phiếu ưu đãi cổ tức... sẽ bị giảm giá trị, đặc biệt là những khoản đầu tư có thời gian đáo hạn dài.

Công ty quản lý quỹ do đó sẽ áp dụng các phương pháp đánh giá điều kiện kinh tế vĩ mô và xu hướng vận động của thị trường trái phiếu trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp.

5.4 Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác

Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc.

Tại Việt Nam hiện nay việc đánh giá hạn mức tín nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế vẫn còn hạn chế và mới chỉ thực hiện ở các tổ chức lớn, do các tổ chức trung gian của nước ngoài thực hiện. Do vậy, để hạn chế rủi ro này, ngoài việc áp dụng danh mục đầu tư đa dạng hóa, danh mục chứng khoán nợ của Quỹ VFMVF1 sẽ chủ yếu tập trung đầu tư vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu chính phủ, hoặc trái phiếu của doanh nghiệp nhưng được đánh giá hạn mức tín nhiệm bởi một tổ chức có uy tín của nước ngoài. Đối với các khoản tiền gửi ngắn hạn hưởng lãi suất hoặc các giao dịch mua bán lại (repo), Quỹ VFMVF1 có những cơ chế chọn lọc đối tác có tiềm lực tài chính vững mạnh và có uy tín lớn để thực hiện giao dịch mua bán lại nhằm hạn chế tối đa rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác.

5.5 Rủi ro pháp lý

Từ khi Việt Nam chính thức phát triển nền kinh tế theo hướng thị trường vào đầu thập niên 90, Chính phủ đã và đang hoàn thiện dần khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các hoạt động liên quan đến chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và thị trường chứng khoán được Chính phủ điều chỉnh trong các văn bản pháp lý ban hành vào năm 1998. Năm 2006, trước sự bùng nổ của thị trường chứng khoán và việc gia nhập WTO của Việt Nam, nhiều văn bản pháp lý về thị trường chứng khoán đã được Chính phủ ban hành như Luật chứng khoán, các nghị định hướng dẫn, quy chế hoạt động... Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và TTCK. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ VFMVF1 trong tương lai.

5.6 Rủi ro rút vốn

Hoạt động theo Quy chế Quỹ mở, Nhà đầu tư có thể rút vốn theo nhu cầu thông qua lệnh bán chứng chỉ Quỹ VFMVF1. Tuy nhiên, khi tất cả các nhà đầu tư muốn rút một lượng tiền lớn so với quy định pháp luật về tỷ lệ rút vốn tối đa và so với quy mô thanh khoản của thị trường, việc chuyển đổi tỷ lệ lớn giá trị của Quỹ thành tiền mặt trong thời gian ngắn có thể dẫn đến giá trị tài sản đầu tư của quỹ giảm mạnh và ảnh hưởng đến giá trị thực tế nhà đầu tư được nhận. Do đó, nhu cầu rút vốn của nhà đầu tư có thể sẽ chỉ được đáp ứng một phần hoặc trong thời gian chậm hơn theo quy định.

Trong một số trường hợp bất khả kháng, nhà đầu tư có thể không được thực hiện lệnh bán chứng chỉ Quỹ VFMVF1 trong thời gian chứng chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định tại Chương X mục 4.6 – “thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ” trong cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ tại Bản cáo bạch này.

Khi việc thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công ty quản lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho nhà đầu tư.

5.7 Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý quỹ điều hành. Rủi ro này thuộc dạng rủi ro không hệ thống, có thể kiểm soát được bằng cách thiết lập “tường lửa thông tin” nội bộ (Chinese Wall) nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xung đột lợi ích giữa các quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính đang được quản lý bởi công ty quản lý quỹ.

5.8 Thuế

Nhà đầu tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo Quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ VFMVF1.

X. PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ VFMVF1 SAU KHI ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI

1. Căn cứ pháp lý

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ VFMVF1 và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007;
- Luật số 62/2010/QH12 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán do Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2010, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2011;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2012;
- Nghị định 85/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở;
- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ;
- Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ ;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC về Chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 6 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán;
- Thông tư số 147/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế hành nghề chứng khoán” được ban hành kèm theo quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 4 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Chuyển đổi tài khoản giao dịch và xác nhận sở hữu chứng chỉ quỹ VFMVF1 cho nhà đầu tư sau khi chuyển đổi.

Sau khi chứng chỉ quỹ VF1 chính thức được huỷ niêm yết và huỷ đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu Ký Thành phố Hồ Chí Minh, chứng chỉ quỹ VF1 sẽ tự động huỷ đăng ký trong tài khoản giao dịch cá nhân của nhà đầu tư tại công ty chứng khoán.

Công ty quản lý quỹ VFM sẽ có thông báo hướng dẫn nhà đầu tư đến các Đại lý Phân phối chỉ định (được nêu trong Bản cáo bạch) tiến hành thủ tục mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở sau khi Quỹ VFMVF1 được UBCKNN cấp giấy phép chính thức chuyển sang quỹ mở. Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của nhà đầu tư sẽ được mở và quản lý tại đơn vị cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền.

Trường hợp những thông tin sẵn có của nhà đầu tư trong danh sách chuyển đổi do TTLK cung cấp không đáp ứng đủ theo luật định của quỹ mở, nhà đầu tư cần tiến hành bổ sung các thông tin liên quan tại các Đại lý Phân phối chỉ định trước khi thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ mở đầu tiên.

Số lượng chứng chỉ quỹ VF1 mà nhà đầu tư đang nắm giữ tại ngày chốt danh sách để huỷ niêm yết chứng chỉ quỹ đóng VF1 được cung cấp bởi TTLK sẽ được ghi nhận tại tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của nhà đầu tư.

3. Tóm tắt các điều khoản và điều kiện liên quan đến các đợt phát hành của Quỹ sau chuyển đổi

- Tên Quỹ	QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VFMVF1)
- Tên tiếng Anh	Vietnam Investment Fund
- Tên viết tắt	Quỹ VFMVF1
- Hình thức của Quỹ	Quỹ công chúng dạng mở
- Nhà đầu tư của Quỹ	Là nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước Việt Nam
- Thời hạn hoạt động của Quỹ	Không giới hạn
- Đơn vị tiền tệ	Việt Nam Đồng
- Giá trị đăng ký mua tối thiểu	10.000.000 (mười triệu đồng)
- Mục tiêu/chiến lược đầu tư	Mục tiêu chính của Quỹ VFMVF1 dạng mở là tối ưu hóa lợi nhuận và tối thiểu hóa rủi ro cho nhà đầu tư thông qua một danh mục đầu tư cân bằng và đa dạng hóa, bao gồm các loại chứng khoán vốn, trái phiếu chuyển đổi, chứng khoán nợ trên thị trường Việt Nam.
- Hình thức sở hữu	Bút toán ghi sổ hoặc lưu giữ điện tử

▪ Địa điểm phát hành:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)

Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đúc Ké, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)

Tầng 9, Phòng 903, Tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

▪ Các đối tác có liên quan đến các đợt phát hành tiếp theo:

Tổ chức phát hành	: Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Nam (VFMVF1)
Đại diện phát hành	: Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	: Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán dự kiến	: Công ty Kiểm toán Ernst & Young hoặc Công ty KPMG hoặc Công ty PriceWaterHouse Cooper (PwC)
Hệ thống Đại lý phân phối	: Chi tiết về địa chỉ và chi nhánh của các đại lý phân phối được nêu trong Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.

▪ Phương thức đăng ký:

Việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ VFMVF1 được coi là hoàn tất khi:

- o Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào **Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở**, kèm theo các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu (CMND/hộ chiếu/GPKD, giấy uỷ quyền có công chứng (nếu có), giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn, mua cổ phần – CCA (đối với nhà đầu tư nước ngoài) ...);
 - o Nhà đầu tư hoặc người được uỷ quyền điền đầy đủ thông tin đăng ký mua chứng chỉ quỹ vào **Phiếu đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở**;
 - o Nộp đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Quỹ VFMVF1 sẽ không niêm yết giao dịch chứng chỉ quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán. Nhà đầu tư thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ tại Đại lý phân phối chỉ định.

4. Cách thức giao dịch chứng chỉ quỹ

4.1 Quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

a. Thời gian giao dịch chứng chỉ quỹ

- Ngày giao dịch đầu tiên sẽ được thực hiện không chậm hơn 30 (ba mươi) ngày kể từ Quý VFMVF1 được UBCKNN cấp giấy phép chuyển đổi sang quỹ mở. Tần suất giao dịch được tổ chức định kỳ 2 (hai) lần trong 1 (một) tháng, vào Ngày thứ Năm thứ hai và thứ Năm thứ tư của tháng (tức ngày T);
- Nếu ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ Lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền sau đó. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi có các dịp lễ tết xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.
- Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lần đầu tiên sau khi chuyển đổi có thể khác với kỳ giao dịch định kỳ, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư tại Bản thông báo phát hành.

b. Thời điểm đóng sổ lệnh

- Là 10g30 phút sáng ngày T-1 trong đó ngày T là ngày định giá và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ;
- Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi chứng chỉ quỹ và xác nhận tiền mua chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư đã được chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ;
- Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày ngày nghỉ Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch cụ thể khi có các dịp Lễ Tết xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty và/hoặc bằng thư điện tử.

c. Hủy lệnh giao dịch:

- Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau Thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không hợp lệ;
- Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần;
- Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân phối mà nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch, và phải trước Thời điểm đóng sổ lệnh;
- Trong trường hợp nhà đầu tư hủy lệnh Mua chứng chỉ quỹ sau khi đã chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh, thì số tiền này sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư chậm nhất năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Các phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư chịu.

d. Thời hạn xác nhận giao dịch:

- Là thời điểm chậm nhất ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+3), tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để gửi nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch.

e. Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư:

- Là thời điểm chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+5), tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ chuyển tiền thanh toán bán chứng chỉ quỹ trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của nhà đầu tư sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ Quỹ.

f. Duy trì tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở và giao dịch chứng chỉ quỹ lẻ:

- Trong trường hợp tài khoản của nhà đầu tư có số dư bằng không (0) và không có bất kỳ giao dịch nào trong vòng một (01) năm, tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở VFMVFB sẽ được Công ty Quản lý Quỹ tự động khoá (inactive) cho đến khi nhà đầu tư yêu cầu kích hoạt lại tài khoản giao dịch và cập nhật những thông tin mới trên tài khoản tại các Đại lý Phân phối.
- Trong trường hợp tài khoản của nhà đầu tư có phát sinh số lượng chứng chỉ quỹ lẻ và không có bất kỳ giao dịch mua/bán nào tại các kỳ giao dịch tiếp theo. Giao dịch chứng chỉ quỹ lẻ sẽ được thực hiện định kỳ 6 (sáu) tháng 1 lần, các đại lý phân phối sẽ thông báo đến nhà đầu tư thời gian

cụ thể cho việc thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ lẻ. Trong đợt giao dịch này, các chứng chỉ quỹ lẻ sẽ được công ty quản lý quỹ mua lại theo yêu cầu của nhà đầu tư, và được ưu tiên mua hết...

4.2 Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

- Giá giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVF1 sẽ được xác định tại ngày giao dịch (ngày T) và công bố đến nhà đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ và theo các quy định về Công bố thông tin.
- Giá giao dịch một đơn vị quỹ được xác định như sau:
 - **Giá bán/ Giá phát hành:** tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ.

Giá phát hành này được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng thêm phí phát hành chứng chỉ quỹ tại các kỳ giao dịch sau khi chuyển đổi.
 - **Giá mua lại:** là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư.

Giá mua lại được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trừ đi phí mua lại.
- Giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được xác định vào ngày thứ năm hàng tuần và được công bố đến nhà đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kế tiếp trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ và theo các quy định về Công bố thông tin.

4.3 Thực hiện giao dịch mua chứng chỉ quỹ

- Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch mua khi đã hoàn tất thủ tục mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ VFMVF1 tại các Đại lý phân phối chỉ định.
- Giá trị giao dịch của lệnh mua không được nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu là 10.000.000 (mười triệu) đồng.
- Lệnh giao dịch mua chứng chỉ quỹ mở phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh, và tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ VFMVF1 trước thời điểm đóng sổ lệnh.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hơn hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua, và không thấp hơn giá trị mua tối thiểu, thì số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán.
- Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Phí phát hành}(\%))}{\text{NAV của đơn vị quỹ tại ngày giao dịch}}$$

- Số lượng chứng chỉ quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Việc thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của nhà đầu tư đến tài khoản của Quỹ VFMVF1 tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam.

4.4 Thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ

- Lệnh giao dịch bán phải được điền đầy đủ thông tin vào Phiếu đăng ký bán chứng chỉ quỹ và được gửi đến Đại lý phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh.
- Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán không được thấp hơn một trăm (100) chứng chỉ quỹ và số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch phải lớn hơn hoặc bằng số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là một trăm (100) chứng chỉ quỹ.

- Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký bán toàn bộ số chứng chỉ quỹ còn lại cùng lúc tại kỳ giao dịch này.
- Lệnh bán có thể không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Chương X, mục 4.6– “*thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ*” của Bản cáo bạch này.
- Số tiền bán chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị Bán được nhận} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV của đơn vị quỹ tại ngày giao dịch} \times (1 - \text{Phí mua lại}(\%))$$

- Việc thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của nhà đầu tư chậm nhất là năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+5).
- Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do nhà đầu tư chịu.
- Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán áp dụng theo quy định của pháp luật

4.5 Thực hiện giao dịch chuyển đổi các chứng chỉ quỹ mở

- Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các quỹ mở khi công ty quản lý có từ hai (02) quỹ mở trở lên.
- Công ty quản lý quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến loại giao dịch này và thông tin cụ thể đến nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống đại lý phân phối.

4.6 Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:
 - a. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
 - b. Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới:
 - Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư cho đến khi giá trị tài sản ròng của quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.
 - c. Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của nhà đầu tư không thể thực hiện được do:
 - Tính thanh khoản của thị trường thấp,
 - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ VFMVF1 bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
2. Riêng trong 2 kỳ giao dịch đầu tiên của Quỹ, công ty quản lý quỹ sẽ đáp ứng lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư sao cho Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lên đến hai mươi phần trăm (20%) giá trị tài sản ròng của quỹ.
3. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định tại khoản 1 của mục 4.6 nêu trên, công ty quản lý quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ.
 - Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của nhà đầu tư theo quy định tại khoản (a) và (b) tại (1) nêu

trên. Số lượng chứng chỉ quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{SLTT}{\sum SLDK_i}$$

Trong đó:

X_i: số lượng chứng chỉ quỹ thực tế của nhà đầu tư *i* được thực hiện (hay số lượng chứng chỉ quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

SLDK_i: số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư đăng ký bán.

SLTT: tổng số lượng chứng chỉ quỹ mà công ty Quản lý quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của nhà đầu tư.

∑ SLDK_i: tổng số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán trong kỳ.

- Nếu phần lệnh còn lại chưa được thực hiện **lớn hơn** hoặc **bằng** số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản (là 100 chứng chỉ quỹ) và các lệnh tới sau thời gian chốt lệnh sẽ tự động bị hủy trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh bán của mình thì nhà đầu tư tiến hành đăng ký giao dịch tại kỳ giao dịch kế tiếp.
- Nếu phần lệnh còn lại chưa được thực hiện **thấp hơn** số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản (là 100 chứng chỉ quỹ), số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản này sẽ được tự động ưu tiên thực hiện bán hết vào kỳ giao dịch kế tiếp.

4. Chứng chỉ quỹ mở có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ;
- Các sự kiện khác mà Ủy ban chứng khoán nhà nước xét thấy là cần thiết.

Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tối đa tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định trên, công ty quản lý quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.

4.7 Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) chứng chỉ quỹ VFMVF1 cho một cá nhân/tổ chức khác được thực hiện tại Đại lý phân phối chỉ định.
- Nhà đầu tư điền đầy đủ các thông tin vào Phiếu đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại lý phân phối trước Thời điểm chốt số lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Nhà đầu tư không phải thanh toán phí chuyển nhượng phi thương mại cho Công ty Quản lý Quỹ.
- Nhà đầu tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

5. Người được ủy quyền từ nhà đầu tư

- Nhà đầu tư có thể ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua/bán/chuyển đổi/hủy giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVF1.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 6 Điều 9 Quyết định 121/2008/QĐ-BTC ngày 2/12/2008 về việc ban hành quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Nhà đầu tư phải điền thông tin người được uỷ quyền vào Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ Quỹ VFMVF1 về việc uỷ quyền cho người thứ hai thực hiện các quyền và nghĩa vụ, và nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu. Thông tin người được uỷ quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi nhà đầu tư đăng ký lại người được uỷ quyền tại các Đại lý phân phối.

6. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ Quỹ VFMVF1

- Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức trong nước thanh toán tiền mua chứng chỉ Quỹ VFMVF1 bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ VFMVF1.
- Người không được uỷ quyền chính thức của nhà đầu tư sẽ không được thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ VFMVF1 hay chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ thay cho nhà đầu tư dưới mọi hình thức.
- Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài theo định nghĩa trong *Quyết định số 121/2008/QĐ-BTC* của Bộ Tài Chính và *Quyết định 03/2004/TT-NHNN* của Ngân hàng nhà nước phải thực hiện chuyển khoản từ chính “tài khoản góp vốn, mua cổ phần” (CCA) của nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ VFMVF1 đối với việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ VFMVF1. Nhà đầu tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn, mua cổ phần (CCA) cho Đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở.
- Việc chuyển khoản mua chứng chỉ quỹ VFMVF1 được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài “tài khoản góp vốn, mua cổ phần” (CCA) sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua chứng chỉ quỹ VFMVF1 không được chuyển khoản từ “tài khoản góp vốn, mua cổ phần” (CCA) theo quy định của pháp luật.

7. Các trường hợp giao dịch không hợp lệ

Những trường hợp sau đây được xem là giao dịch không hợp lệ:

7.1 Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ

- Nhà đầu tư/người được uỷ quyền hợp pháp thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ sau thời điểm đóng sổ lệnh.
- Nhà đầu tư/người được uỷ quyền hợp pháp thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ mà không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại lý phân phối.
- Tiền đăng ký mua được thực hiện không phải từ nhà đầu tư hoặc người được uỷ quyền hợp pháp.
- Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền đăng ký mua tối thiểu là 10.000.000 (mười triệu đồng).

Công ty quản lý Quỹ sẽ chỉ thị ngân hàng giám sát chuyển trả lại số tiền này đối với các giao dịch không hợp lệ.

Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch không hợp lệ này sẽ do nhà đầu tư chịu. Thời hạn trả tiền lại cho nhà đầu tư được thực hiện trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.

7.2 Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ

- Số lượng chứng chỉ quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư đang sở hữu.
- Số lượng đặt bán dẫn đến số lượng chứng chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản lớn hơn không (0) nhưng thấp hơn mức sở hữu tối thiểu quy định.
- Lệnh bán được thực hiện sau thời điểm đóng sổ lệnh của Quỹ.

8. Giá trị tài sản ròng (NAV)

8.1 Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

- Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ do Tổ chức được công ty quản lý quỹ uỷ quyền lập và phải có xác nhận của ngân hàng giám sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được công ty quản lý quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

- Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ được xác định 1 tuần một lần và được công bố trên các trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán sau khi có xác nhận của ngân hàng lưu ký, giám sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.
- Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định giá trị tài sản ròng là phù hợp các quy định của pháp luật, giá trị tài sản ròng được tính chính xác.
- Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, và được lấy đến 2 số thập phân, Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ sẽ được hạch toán vào quỹ. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

8.2 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

1. Ngày định giá:

Giá trị tài sản ròng của quỹ được xác định mỗi tuần và mỗi tháng. Ngày định giá là ngày thứ Năm hàng tuần (của kỳ định giá hàng tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). Trong trường hợp ngày định giá của kỳ định giá hàng tuần rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hàng tháng, ngày định giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo và không thay đổi kể cả trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ. Trường hợp công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ thì công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện quỹ trước khi thực hiện.

2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản do Quỹ VFMVF1 sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ có liên quan (như phải trả mua chứng khoán, phải trả phí quản lý, phí giám sát, phí môi giới, phí lưu ký, phí hành chính, phí định giá,...) tại ngày trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá thị trường có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).

Cụ thể được xác định theo phương thức sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền trong tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá mua của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại ngày trước ngày định giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi phải thu tính tới ngày trước ngày định giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu có thời gian còn lại tới thời điểm đáo hạn dưới 3 tháng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá.
Trái phiếu		
5.	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán (giá sạch) trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến

		<p>ngày trước ngày định giá hoặc chỉ có các giao dịch với giá có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quý chấp thuận bằng văn bản, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quý chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế,
6.	Trái phiếu không niêm yết	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá yết hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán (giá sạch) trên các hệ thống báo giá trái phiếu không niêm yết (nếu có) tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện (BĐD) Quý phê duyệt; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quý chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế
7.	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	<ul style="list-style-type: none"> - Giá bình quân của ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BĐD Quý phê duyệt. - Hoặc trong trường hợp không có giao dịch, giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quý chấp thuận.
Cổ phiếu		
8.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá ; hoặc + Giá mua (giá cost); hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quý chấp thuận.
9.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn hai (02) tuần tính đến ngày định giá, thì dùng Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 12 tháng trước ngày định giá; hoặc <ul style="list-style-type: none"> + Giá mua (cost price); hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quý chấp

		thuận.
10.	Cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trung bình từ 2 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được BDD Quỹ phê duyệt; hoặc + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá ba (03) tháng tính đến ngày định giá; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
11.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận;
12.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	<p>Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
13.	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa tại ngày giao dịch trước gần nhất trước ngày định giá
14.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch trong vòng 2 tuần trở lên	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
15.	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Được quy định chi tiết tại khoản 3 Điều này.
Các tài sản khác		
16.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá xác định theo các phương pháp được quy định của pháp luật cho phép.

Ghi chú :

- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.
- Các phương thức định giá được chi tiết tại Sổ tay định giá.
- Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước ngày định giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được ngân hàng giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ

Giá trị đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch trước ngày định giá, và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

1. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh
 - a. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
 - b. Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ² điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ³
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ⁴ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

Ghi chú:

² Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

³ Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

⁴ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

XI. PHÍ, LỆ PHÍ CỦA QUỸ

1. Các loại phí do nhà đầu tư trả

1.1 Phí phát hành tại các lần giao dịch

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ từ Quỹ tại những kỳ giao dịch sau khi Quỹ được chuyển đổi thành quỹ mở. Phí này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ VFMVF1.
- Phí phát hành cho kỳ giao dịch sau khi chuyển đổi là 1%/ tổng giá trị đăng ký mua. Phí phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối.
- Phí này sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính toán dựa trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát, lưu ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần phí này cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của

Quý. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối sẽ xuất hóa đơn cho nhà đầu tư tương ứng với phần phí Nhà đầu tư đã trả.

Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có chính sách khuyến mại dẫn đến sự thay đổi phí phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối.

1.2 Phí mua lại

- Là phí mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, sau khi Quý được chuyển đổi. Phí này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.
- Phí mua lại chứng chỉ quỹ tại những kỳ giao dịch tiếp theo được áp dụng như sau:
 - Phí mua lại là 2%/ giá trị bán thực hiện được, nếu thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ trong vòng 12 tháng (365 ngày) kể từ ngày mua.
 - Phí mua lại là 1%/ giá trị bán thực hiện được, nếu thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ từ trên 12 tháng (365 ngày) đến 24 tháng (730 ngày) kể từ ngày mua.
 - Phí mua lại là 0,5%/ giá trị bán thực hiện được, nếu thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ trên 24 tháng (730 ngày) kể từ ngày mua.
 - Đối với số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư đang nắm giữ tại ngày chốt danh sách để hủy niêm yết chứng chỉ quỹ đóng, thực hiện chuyển đổi sang quỹ mở: Phí mua lại được áp dụng là 0,5%/ giá trị bán thực hiện được.

Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc “mua trước bán trước” (FIFO).

Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có chính sách khuyến mại dẫn đến sự thay đổi phí mua lại trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối.

- Phí này sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính toán dựa trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát, lưu ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần phí này cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quý. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối sẽ xuất hóa đơn cho nhà đầu tư tương ứng với phần phí Nhà đầu tư đã trả.

1.3 Phí chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý

- Nhà đầu tư phải trả phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quý VF1 được chuyển đổi.
- Nhà đầu tư không phải trả Phí phát hành và Phí mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
- Phí chuyển đổi chứng chỉ quỹ là 0,3%/giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi. Phí này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch được chuyển đổi.
- Phí này sẽ được trả cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Phần thanh toán cho đại lý phân phối sẽ được tính toán dựa trên hợp đồng đại lý phân phối được ký giữa công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Ngân hàng giám sát, lưu ký sẽ chuyển trả trực tiếp phần phí này cho công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối dựa trên kết quả tính toán của tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan và chỉ thị thanh toán của Quý. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối sẽ xuất hóa đơn cho nhà đầu tư tương ứng với phần phí Nhà đầu tư đã trả.

2. Các loại phí do Quý trả

2.1 Phí quản lý quỹ thường niên

- Phí quản lý tối đa là 2% NAV/năm. Phí này được trả cho công ty quản lý quỹ VFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ VFMVF1. Tỷ lệ phí quản lý sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng phí quản lý quỹ và các phí khác mà Quý chi trả cho công ty quản lý quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo mức

phí áp dụng khi có sự thay đổi với Ban đại diện Quỹ và Ngân hàng giám sát, đồng thời cập nhật trong Bản cáo bạch định kỳ gần nhất của Quỹ. Phí quản lý áp dụng cho giai đoạn ngay sau khi quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh sẽ được công ty quản lý quỹ thông báo cho Ban đại diện Quỹ, Ngân hàng giám sát và cập nhật trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ trước kỳ định giá đầu tiên sau khi Quỹ được chuyển đổi.

- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính phí quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ phí quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí quản lý được xác định như sau:

Phí quản lý trong tháng = [Tỷ lệ phí quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí quản lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ phí quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

2.2 Phí giám sát và lưu ký

- Phí giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát và lưu ký để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Phí giám sát không quá 0,035% NAV/năm. Tối thiểu là 14,25 triệu đồng mỗi tháng.
- Phí lưu ký không quá 0,06% NAV/năm. Tối thiểu là 10,5 triệu đồng mỗi tháng. Mức phí này chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán là 100.000 đồng/giao dịch, nhưng không quá 0,05% NAV/năm tính trên bình quân NAV tại các kỳ định giá trong tháng và được điều chỉnh hàng tháng.
- Mức phí trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v....
- Tổng phí Giám sát, lưu ký tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.
- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính phí giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Phí giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí giám sát, lưu ký được xác định như sau:

Phí giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

- Mức phí và phương pháp thanh toán phí được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

2.3 Phí dịch vụ quản trị quỹ

- Phí dịch vụ quản trị quỹ là mức phí do Quỹ VFMVF1 trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.
- Phí dịch vụ quản trị quỹ là 0,02% NAV/năm và được chi trả hàng tháng. Tối thiểu là 14,25 triệu đồng mỗi tháng.

- Số phí trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính phí dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
 Phí dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì phí dịch vụ quản trị quỹ được xác định như sau:
 Phí dịch vụ quản trị quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lễ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Phí dịch vụ quản trị quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % phí dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lễ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]
- Mức phí và phương pháp thanh toán phí được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

2.4 Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng (Transfer Agency - TA)

- Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức phí do Quỹ VFMVF1 chi trả hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Quỹ. Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm:
 - Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10 triệu đồng/ tháng và được trả hàng tháng.
 Công thức tính phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau :
 Phí duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = 10 triệu/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá
 - Phí đăng ký mua mới, mua lại, chuyển đổi là 0,01% tính trên giá trị giao dịch mua mới, mua lại, chuyển đổi và được trả hàng tháng
- Các chi phí này sẽ được tổng hợp và trả hàng tháng.
- Tổng chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng không quá 0,03% NAV/ năm, tính trên bình quân NAV tại các kỳ định giá trong tháng và được điều chỉnh hàng tháng.
- Mức phí và phương pháp thanh toán phí được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.

Các loại phí trên đều chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2.5 Các loại phí và lệ phí khác

Là các chi phí sau thuế do Quỹ VFMVF1 chi trả, bao gồm:

1. Chi phí quản lý tài sản phải trả cho Công ty quản lý quỹ;
2. Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát và lưu ký;
3. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
4. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
5. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
6. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
7. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ;
8. Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
9. Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của nhà đầu tư;
10. Thù lao cho Ban đại diện Quỹ;

11. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định;
12. Chi về bảo hiểm (nếu có);
13. Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
14. Thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
15. Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật;
16. Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các chỉ tiêu hoạt động

3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

Chi phí hoạt động của quỹ là các khoản chi phí sau thuế sau:

- a. Chi phí quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ;
- b. Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;
- c. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- d. Các chi phí khác được nêu trong Chương X, mục 2.6 của Bản cáo bạch này.

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối sau khi được Ngân hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.

Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá chứng chỉ Quỹ trong kỳ báo cáo.

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau :

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

3.2 Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

Trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ phát sinh các chi phí liên quan đến giao dịch mua và bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán (“quay vòng”). Số lượng và giá trị các giao dịch mua/bán cổ phiếu càng lớn thì các chi phí liên quan đến giao dịch càng nhiều, do đó sẽ ảnh hưởng tới kết quả chung của Quỹ VFMVF1. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ là chỉ tiêu phản ánh ảnh hưởng của hoạt động mua/bán trên tới kết quả của Quỹ đầu tư.

Chỉ tiêu Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư của Quỹ VFMVF1 được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau :

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ VFMVF1 được công bố trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 và Quý 4 hàng năm, trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối sau khi được Ngân hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.

Báo cáo chỉ tiêu hoạt động của Quỹ VFMVF1 sẽ được công ty VFM cập nhật định kỳ (nếu có sự thay đổi) đồng thời với việc thực hiện cập nhật Bản cáo bạch này.

4. Phương thức phân phối lợi nhuận của Quỹ

Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, quỹ VFMVF1 sẽ không phân phối lợi nhuận. Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ.

5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô trong bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

6. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động quỹ được thực hiện như sau:

- Đối với báo cáo NAV: được công bố sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày định giá (giao dịch chứng chỉ quỹ);
- Đối với các báo cáo hoạt động Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý và năm theo quy định của Luật.

Báo cáo sẽ được cung cấp tại các hệ thống Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ do công ty chỉ định, và văn phòng công ty VFM hoặc trên địa chỉ website của công ty: www.vinafund.com

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Nhằm hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ và các quỹ khác do công ty quản lý, và giữa Quỹ và công ty quản lý quỹ, công ty quản lý quỹ VFM sẽ thực hiện:
 - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý;
 - Tách biệt tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty quản lý quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ.

XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty quản lý quỹ VFM sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ của Quỹ VFMVF1. Các báo cáo này sẽ được Công ty quản lý quỹ VFM gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước và nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo về hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ VFM sao gửi đến các thành viên Ban đại diện Quỹ VFMVF1 và được cung cấp miễn phí trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ VFM.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM – VietFund Management

Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3825 1488

Fax: (08) 3825 1489

Email: ir@vinafund.com

Website: www.vinafund.com

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Phòng 903, Tầng 9, Tòa nhà Văn phòng Trung tâm Hà Nội, 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3942 8168

Fax: (04) 3942 8169

Mọi thắc mắc sẽ được giải đáp tại tất cả các Đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ VFMVF1. Danh sách Đại lý phân phối được đính kèm trong Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.

XV. CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ được lựa chọn
2. Mẫu giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước)
3. Mẫu Phiếu đăng ký mua/ bán/ chuyển đổi/ hủy giao dịch chứng chỉ quỹ của các lần giao dịch tiếp theo

Đại diện Công ty quản lý quỹ

TRẦN THANH TÂN

Tổng Giám đốc

**PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC VÀ ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP
BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VFMVF1)**

(áp dụng từ khi Quỹ VFMVF1 được cấp giấy phép chuyển đổi từ UBCKNN đến khi có thông báo mới)

Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Chứng Khoán Việt Nam (VFMVF1) được phân phối thông qua các đại lý chính thức sau:

1. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM – VietFund Management

Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP. HCM, Việt Nam.
- Điện thoại: (08) 3825 1488
- Fax: (08) 3825 1489

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH – HSC

Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Lầu 5-6 Tòa nhà A&B, 76 Lê Lai, Bến Thành, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại: (08) 3823 3299
- Fax: (08) 3823 3301

Chi nhánh tại Hà Nội:

- Địa chỉ: Lầu 4-5, toà nhà 66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3933 4693
- Fax: (04) 3933 4822

Danh sách các Đại lý phân phối chỉ định và địa điểm tiếp nhận giao dịch sẽ được cập nhật đến nhà đầu tư thường xuyên khi có sự thay đổi.

PHỤ LỤC 2 – CÁC MẪU PHIẾU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ THAM KHẢO

1. MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ (MỞ TÀI KHOẢN)



PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM

Số tài khoản giao dịch CCQ mở
Account no.

Số tham chiếu
Application no.

Vui lòng điền thông tin bằng chữ **IN HOA** và **MỰC ĐEN**/ Please complete this form in **BLOCK CAPITAL** and **BLACK INK**

I. Thông tin chủ tài khoản/ Account Holder Details

(*) Mục dành cho Nhà đầu tư nước ngoài (* For foreign investors only) (**) Mục dành cho Nhà đầu tư Pháp nhân (** For institutional investors only)	1. Loại tài khoản Account type	<input type="checkbox"/> Cá nhân/ individual <input type="checkbox"/> Pháp nhân/ Institution		
	2. Tên chủ tài khoản Account holder	<input type="text"/>		
	3. Số CMND/ Hộ chiếu/ GCN ĐKKD ID/ Passport / Business license No.	<input type="text"/>	Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>
	Ngày cấp Issuing date	<input type="text"/>	Nơi cấp Issuing place	<input type="text"/>
	4. Ngày tháng năm sinh Date of birth	<input type="text"/>	Giới tính Sex	<input type="text"/>
	5. Mã số giao dịch (*) Securities trading code	<input type="text"/>		
	6. Thông tin liên hệ/ Contact Details			
Điện thoại bàn/ di động Phone number	<input type="text"/>	Số Fax Fax no.	<input type="text"/>	
Địa chỉ email Email address	<input type="text"/>			
Địa chỉ thường trú Residential address	<input type="text"/>			
Địa chỉ liên lạc Mailing address	<input type="text"/>			
7. Người đại diện pháp luật/ Legal Representative Details (**)				
Họ tên người đại diện Full name	<input type="text"/>			
Chức vụ Title	<input type="text"/>			
Ngày tháng năm sinh Date of birth	<input type="text"/>	Giới tính Sex	<input type="text"/>	
Số CMND/ Hộ chiếu/ GCN ĐKKD ID/ Passport/ Business license No.	<input type="text"/>	Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>	
Ngày cấp Issuing date	<input type="text"/>	Nơi cấp Issuing place	<input type="text"/>	
Địa chỉ liên lạc Mailing address	<input type="text"/>			

II. Người được ủy quyền hợp pháp/ Authorized person

- Nhà đầu tư cá nhân được chọn một trong hai phạm vi ủy quyền Individual investors can choose one of the two authorization rights. - Nhà đầu tư tổ chức chỉ được chọn người ủy quyền thực hiện lệnh' giao dịch chứng chỉ quỹ. Institutional investors can only choose the authorized person for placing transaction orders. - Người được ủy quyền hợp pháp được thực hiện các quyền đã chọn trong phạm vi tất cả các quỹ do công ty quản lý Quỹ VFM quản lý đã được đăng ký phía dưới trong mẫu đơn này. Legal authorized person can exercise all the authorized rights toward all the registered Fund(s) below in this form managed by VFM	1. Tên chủ tài khoản Account holder	<input type="text"/>		
	2. Số CMND/ Hộ chiếu/ GCN ĐKKD ID/ Passport no./ Business license	<input type="text"/>	Quốc tịch Nationality	<input type="text"/>
	Ngày cấp Issuing date	<input type="text"/>	Nơi cấp Issuing place	<input type="text"/>
	3. Ngày tháng năm sinh Date of birth	<input type="text"/>	Giới tính Sex	<input type="text"/>
Điện thoại bàn/ di động Phone number	<input type="text"/>	Số Fax Fax no.	<input type="text"/>	
Địa chỉ thường trú Residential address	<input type="text"/>			
4. Phạm vi ủy quyền Authorization rights	<input type="checkbox"/> Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản Entitle all rights of account holder <input type="checkbox"/> Chỉ thực hiện lệnh giao dịch chứng chỉ Quỹ Entitle trading right only			

III. Tên các Quỹ đăng ký tham gia/ Trading Registration details

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký giao dịch những Quỹ sau đây: /I/we wish to subscribe for shares of the following funds:

STT/ No.	Tên đầy đủ của Quỹ/ Fund name	Tên viết tắt của Quỹ Fund Code
1		
2		
3		

IV. Thanh toán tiền bán CCQ - Thông tin tài khoản ngân hàng/ Payment of Redemption Proceeds - Bank Account Details

Tôi/Chúng tôi muốn toàn bộ tiền bán chứng chỉ quỹ được chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của tôi/chúng tôi như sau. Yêu cầu này được áp dụng cho tất cả các chứng chỉ quỹ được đăng ký trong mẫu đăng ký này tại bất kỳ thời điểm bán nào:

I/we wish to have all proceeds of redemptions of shares paid direct to my/our following account. This instruction applies to all shares registered in this application form above at any time:

Tên chủ tài khoản/ Investor name	
Số tài khoản/ Bank Account number	
Tại Ngân hàng/ Bank name	
Chi nhánh/ Branch	

V. Hình thức nhận kết quả giao dịch và sao kê hàng tháng/ Form of receiving the trading results and monthly statement

Tôi/Chúng tôi muốn nhận kết quả giao dịch và sao kê hàng tháng bằng hình thức sau: (Chọn 1 cách và vào mục chọn)

I/we wish to receive trading results and monthly account statement by the following method: (Please tick on your choice)

<input type="checkbox"/>	Gửi thư/ Post		* Nhà đầu tư vui lòng chọn một trong những địa chỉ liên lạc đã khai ở trên để điền vào đây! Please select one of the contact information listed above to fill in this area
<input type="checkbox"/>	Email		
<input type="checkbox"/>	Điện thoại (**) Cell phone		**Hình thức này chỉ cho Đại lý phân phối Công ty Chứng khoán/ This method is only for Distributors which are Securities Companies

VI. Thông tin dành cho Đại lý phân phối/ For Distributor only

A. Đại lý phân phối/ Distributor

- Tên đại lý/
Distributor name
- Mã Đại lý phân phối/
Distributor code
- Số GCN ĐKKD
Business license no.
Ngày cấp
Issuing date
- Thông tin liên hệ/ Contact Information
Địa chỉ trụ sở chính
Headquarter address
Địa chỉ địa điểm phân phối
Distributor address
- Người đại diện pháp luật (dành cho NĐT pháp nhân)/ Legal Representative (for institutional investors)
Họ tên người đại diện
Full name
Chức vụ
Title
Điện thoại bàn/ di động
Phone number

B. Nhân viên phân phối/ Distributor agent

- Tên nhân viên
Name of Brokerage
- Số chứng chỉ hành nghề
Brokerage certificate
- Ngày cấp
Issuing date
- Địa chỉ liên lạc
Mailing address

Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà M&L, Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489

Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

Website: www.vinfund.com

VII. Cam kết của nhà đầu tư và Chữ ký/ Declaration and Signature

<p>1) Tôi/chúng tôi cam kết hiểu và thực hiện bởi các quy định của tài liệu cấu thành Quỹ (được sửa đổi theo thời gian) và đề nghị Công ty quản lý quỹ VFM và các bên liên quan khác của Quỹ (chẳng hạn: Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Đại lý phân phối) ghi nhận tôi là chủ sở hữu của các chứng chỉ Quỹ được đề cập ở trên, vào Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc các tài liệu cấu thành các Quỹ trước khi lập đơn này.</p> <p>2) Tôi/chúng tôi muốn đầu tư vào chứng chỉ các Quỹ ở mức giá tại Ngày định giá/Ngày giao dịch của chứng chỉ Quỹ và cam kết thanh toán tiền trước cho việc đầu tư đó. Ngay sau ngày định giá/ngày giao dịch, giá mỗi chứng chỉ Quỹ kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến nhà đầu tư bằng hình thức mà nhà đầu tư đã chọn.</p> <p>3) Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép tôi/chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và huỷ giao dịch của chứng chỉ các Quỹ.</p> <p>4) Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM chỉ cung cấp dịch vụ ở mục (3) như trên cho tôi/chúng tôi, và không cung cấp các khuyến nghị/ tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi. Tôi/chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Công ty quản lý quỹ, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Công ty quản lý quỹ sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi.</p> <p>5) Tôi/chúng tôi hiểu rằng "Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở" này cần được sự chấp nhận của Công ty quản lý quỹ VFM và các bên có liên quan của Quỹ.</p> <p>6) Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM có toàn quyền quyết định (không cần đưa ra lý do), sửa đổi mẫu đơn này theo thời gian.</p> <p>7) Tôi/chúng tôi xác nhận rằng có những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ, và tôi/chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro đặt ra trong các tài liệu cung cấp có liên quan trước khi thực hiện việc đầu tư</p> <p>8) Tôi/chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại lý phân phối của Quỹ trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được tôi/chúng tôi cung cấp ở đây.</p> <p>9) Tôi/chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đơn này là đúng sự thật và chính xác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.</p>	<p>1) I/we undertake to observe and be bound by the provisions of the constitutive documents of the Fund(s) (as amended from time to time) and I /we apply to VietFund Management (VFM) and other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian/ Transfer Agent/ Distributor) to be entered in the Register(s) of Investors as the holder(s) of the Fund(s) Certificates shown above. I/we confirm that I/we have read the constitutive documents of the Fund(s) before this application is made.</p> <p>2) I/we wish to invest in the Fund(s) Certificates at the relevant prices determined on the relevant Valuation/Trading Day and undertake to pay therefor. Immediately after the Valuation/Trading Day, the price per the Fund(s) Certificate and the trading result will be shown on an announcement to be sent by email/cell phone depending on the form of trading results that investors have chosen.</p> <p>3) I/we acknowledge that VietFund Management (VFM) is providing all necessary conditions that allows me/us to subscribe, redeem, switch and cancel trading order of the Fund(s) Certificates.</p> <p>4) I/we confirm that VietFund Management (VFM) is only providing services as point (3) as above to me/us and does not provide recommendations/investment advice to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates. I/we also acknowledge and agree that VietFund Management and its officers, directors, employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates.</p> <p>5) I/we understand that this "Account opening application form" is subject to acceptance by VietFund Management (VFM) and the relevant parties of the Fund(s).</p> <p>6) I/we acknowledge that VietFund Management (VFM) have absolute discretion (without giving reasons), revise this form from time to time.</p> <p>7) I/we acknowledge that there are risks involved with investment in the Fund(s), and I/we have read and fully understood the risks set out in the relevant offering documents before making any investment decisions.</p> <p>8) I/we hereby undertake to notify the Fund's distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change to the information provided herein.</p> <p>9) I/we hereby declare that the information given in this form and all documents provided to support this application are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this application.</p>
---	--

**Nhà đầu tư/
Investor**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/ (Signed, stamp, full name)

**Tổng Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ/
Director of Fund Management Company**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/ (Signed, stamp, full name)

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Chữ ký mẫu của nhà đầu tư/ Specimen signature of the investor		Chữ ký mẫu của Người được uỷ quyền/ Specimen signature of the authorized person	
Chữ ký 1/ Signature 1 (ghi rõ họ tên)/ Full name	Chữ ký 2/ Signature 2 (ghi rõ họ tên)/ Full name	Chữ ký 1/ Signature 1 (ghi rõ họ tên)/ Full name	Chữ ký 2/ Signature 2 (ghi rõ họ tên)/ Full name

Phần dành cho Đại lý phân phối/ For Distributor only		
Nhân viên giao dịch/ Receiver (Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signed, full name)	Kiểm soát/ Supervisor (Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signed, full name)	Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối/ Representative of Distributor (Ký, ghi rõ họ tên)/ (Signed, full name)

Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)
 Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà M&L, Số 2 Ngõ Đúc Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
 Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169
 Website: www.vinafund.com

VIII. Các lưu ý khác/ Notes and Instruction

1) Mẫu đơn này được thiết kế cho các nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ các Quỹ được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ VFM. Chứng chỉ Quỹ được cung cấp trên cơ sở các thông tin chứa trong các tài liệu cung cấp hiện tại của mỗi Quỹ và những báo cáo thường niên gần nhất, tài khoản và các tài liệu khác (nếu có) được cấp bởi Công ty quản lý quỹ VFM. Bất kỳ thông tin cung cấp từ đại diện của đại lý phân phối, nhân viên phân phối hoặc đơn vị khác có thẩm quyền thì những tài liệu đó chỉ mang tính tham khảo.

2) Cá nhân dưới 18 tuổi không thể mở tài khoản giao dịch chứng chỉ Quỹ theo quy định pháp luật.

3) Những thông tin do nhà đầu tư cung cấp cho Công ty quản lý quỹ VFM hoặc các bên có liên quan đến Quỹ (chẳng hạn là Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Đại lý phân phối) được sử dụng cho mục đích cung cấp dịch vụ đăng ký, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán chứng chỉ các Quỹ hoặc theo quy định của pháp luật.

4) Những thông tin được cung cấp trong Giấy đăng ký này được sử dụng trong việc chăm sóc khách hàng, quảng cáo và nghiên cứu hoặc cung cấp thông tin cho nhà đầu tư về các Quỹ và dịch vụ được quản lý bởi Công ty quản lý quỹ VFM.

5) Những thông tin được cung cấp như trên được sử dụng để tiến hành mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở, và hoàn tất thông tin trong Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Trong trường hợp nhà đầu tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ nêu trên, Công ty quản lý quỹ VFM có quyền từ chối cung cấp dịch vụ đăng ký, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán chứng chỉ các Quỹ.

6) Nhà đầu tư có quyền xem sao kê về tài khoản giao dịch của mình bằng cách liên hệ với Đại lý phân phối của Quỹ. Nhà đầu tư có quyền thay đổi thông tin đã cung cấp theo mẫu đơn này bằng văn bản gửi đến Đại lý phân phối của Quỹ.

7) Thông tin về tài khoản để thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ VFM đang quản lý có thể được tìm thấy trong Bản cáo bạch và các tài liệu đính kèm.

8) Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở này được phân phối cùng với những tài liệu phát hành của Quỹ.

1) This general application form is designed for investors subscribing for shares or/ and units of Funds managed by VietFund Management (VFM). Fund Certificates are offered on the basis of the information contained in the current offering document of each Fund and the latest annual report(s) and accounts and such other documents (if any) as may be issued by VietFund Management (VFM). Any further information provided by or representations made by any dealer, salesman or other person must be regarded as authorized and must not be relied upon.

2) An account cannot be opened in the name of any person below the age of 18 by law.

3) This information that investor provide to the Fund Manager (VFM)/ other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian/ Transfer Agent/ Distributor) will be used for completion of the application, subscribe, redeem, switching process or other requirement by the law.

4) The information provided in this application form is subject and it is used for investor relation and to provide a marketing database for product and market research or to provide information for the despatch of information on other products or services provided by Vietfund Management to investor.

5) The information above is required to process your application for fund certificate(s), for the purpose of completion of the information on the Register of holders of the fund certificate(s) of the Relevant Fund, failure to supply such information may result in your application for fund certificate(s) being rejected.

6) Investor is entitled at any time to request to see the information held by the Distributor about you and your account and to request correction of such information.

7) Payment details for each Fund managed by Vietfund Management can be found in the Prospectus and other attached documents.

8) This application form should be distributed only with the current offering document of a Fund.

IX. Các hồ sơ đính kèm/ Required documents

A. Hồ sơ Nhà đầu tư cá nhân, For individual investor

- 1 Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở/
Account Opening Application Form
- 2 Hợp đồng uỷ quyền có công chứng (nếu có)/
Certified copy of Authorization contract (if applicable)
- 3 Bản sao công chứng của CMND/hộ chiếu của nhà đầu tư và người được uỷ quyền (nếu có)/
Certified Copy of ID Card/Passport of investor and authorized person (if applicable)
- 4 Hồ sơ khác/ _____
Other documents

B. Hồ sơ Nhà đầu tư pháp nhân For institution investor

- 1 Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở/
Account Opening Application Form
- 2 Hợp đồng uỷ quyền có công chứng (nếu có)/
Certified copy of Authorization contract (if applicable)
- 3 Bản sao Giấy phép đăng ký kinh doanh/
Certified Copy of Business License
- 4 Bản sao công chứng của CMND/hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật/
Certified Copy of ID Card/Passport of Legal Authorized Representative
- 5 Hồ sơ khác/ _____
Other documents

Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà M&L, Số 2 Ngõ Đực Ké, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489

Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

Website: www.vinafund.com

2. MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ



PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ SUBSCRIPTION REQUEST

Vui lòng điền thông tin bằng **CHỮ IN HOA** và **MỰC ĐEN**
Please complete this form in **BLOCK CAPITAL** and **BLACK INK**

Số tham chiếu/
Ref. no.

I. Thông tin chủ tài khoản/ Account Holder Details

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở/
Account number

Tên chủ tài khoản/
Account name

Số GCN ĐKKD/ CMND/ Hộ chiếu
Business license/ ID/ Passport

Tên người được uỷ quyền/
Authorized person's name

Số CMND/ Hộ chiếu
ID/ Passport No.

II. Thông tin đăng ký mua/ Subscription details

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký mua chứng chỉ quỹ Quý sau: I/We wish to subscribe for fund certificate of the following fund:

Tên quỹ/ Fund name	Số tiền đăng ký mua/ Subscription Amount	
	bằng số VNĐ (in number VND)	bằng chữ (in words)

III. Thông tin chuyển khoản tiền mua chứng chỉ quỹ mở/ Remittance Details

Mã số giao dịch chuyển khoản/
Instruction number

Thời gian thực hiện chuyển khoản/
Time of instructing

Ngân hàng thực hiện chuyển khoản/
Name of Instructing bank

Chi nhánh ngân hàng thực hiện chuyển khoản/
Name of Instructing bank branch

IV. Cam kết của nhà đầu tư và Chủ ký/ Declaration and Signature

- Tôi/chúng tôi cam kết hiểu và thực hiện bởi các quy định của tài liệu cấu thành Quỹ (được sửa đổi theo thời gian) và đề nghị Công ty quản lý quỹ VFM và các bên liên quan khác của Quỹ (chẳng hạn: Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Đại lý phân phối) ghi nhận tôi là chủ sở hữu của các chứng chỉ Quỹ được đề cập ở trên, vào Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc các tài liệu cấu thành các Quỹ trước khi lập đơn này.
- Tôi/chúng tôi muốn đầu tư vào chứng chỉ các Quỹ ở mức giá tại Ngày định giá/ Ngày giao dịch của chứng chỉ Quỹ và cam kết thanh toán tiền trước cho việc đầu tư đó. Ngày xác định giá/ngày giao dịch, giá mỗi chứng chỉ Quỹ kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến nhà đầu tư bằng hình thức mà nhà đầu tư đã chọn.
- Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép tôi/chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ các Quỹ.
- Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM chỉ cung cấp dịch vụ (3) như trên cho tôi/chúng tôi, và không cung cấp các khuyến nghị/ tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi. Tôi/chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Công ty quản lý quỹ, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Công ty quản lý quỹ sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi.
- Tôi/chúng tôi xác nhận rằng có những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ, và tôi/chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro đặt ra trong các tài liệu cung cấp có liên quan trước khi thực hiện việc đầu tư.
- Tôi/chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại lý phân phối của Quỹ trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã cung cấp cho tôi/chúng tôi cung cấp ở đây.
- Tôi/chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đơn này là đúng sự thật và chính xác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã cung cấp ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.

- I/we undertake to observe and be bound by the provisions of the constitutive documents of the Fund(s) (as amended from time to time) and I/we apply to VietFund Management (VFM) and other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian/ Transfer Agent/ Distributor) to be entered in the Register(s) of Investors as the holder(s) of the Fund(s) Certificates shown above. I/we confirm that I/we have read the constitutive documents of the Fund(s) before this application is made.
- I/we wish to invest in the Fund(s) Certificates at the relevant prices determined on the relevant Valuation/Trading Day and undertake to pay therefor. Immediately after the Valuation/Trading Day, the price per the Fund(s) Certificate and the trading result will be shown on an announcement to be sent by email/cell phone depending on the form of trading results that investors have chosen.
- I/we acknowledge that VietFund Management (VFM) is providing all necessary conditions that allows me/us to subscribe the Fund(s) Certificates.
- I/we confirm that VietFund Management (VFM) is only providing services as point (3) as above to me/us and does not provide recommendations/investment advice to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates. I/we also acknowledge and agree that VietFund Management and its officers, directors, employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates.
- I/we acknowledge that there are risks involved with investment in the Fund(s), and I/we have read and fully understood the risks set out in the relevant offering documents before making any investment decisions.
- I/we hereby undertake to notify the Fund distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change to the information provided herein.
- I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this application are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this application.

Nhà đầu tư
(Investor)

Nhân viên nhận lệnh
(Teller)

Trưởng phòng
(Head of Department)

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Me Linh, Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489

Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

Website: www.vietfund.com

V. Các lưu ý quan trọng/ Important Notes

Vui lòng đọc những lưu ý này trước khi hoàn tất mẫu đăng ký mua này/ Please read these notes before completing this Form

<p>A. Thực hiện giao dịch mua chứng chỉ quỹ</p> <p>1) Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua chứng chỉ quỹ được tìm thấy chi tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ.</p> <p>2) Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán lệnh mua không khớp với số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua tại Đại lý phân phối, xin vui lòng tham khảo về các điều kiện trong giao dịch tại Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch chứng chỉ quỹ để biết thêm chi tiết.</p> <p>3) Số lượng chứng chỉ quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.</p> <p>4) Nếu nhà đầu tư có uỷ quyền cho cá nhân thực hiện các quyền phù hợp như trong Bản cáo bạch của Quỹ, Đại lý phân phối sẽ thực hiện các yêu cầu và các lệnh giao dịch của người được uỷ quyền hợp pháp theo như nhà đầu tư đã đăng ký tại "Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở".</p> <p>5) Các lệnh giao dịch được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động huỷ trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp.</p> <p>6) Xin vui lòng liên hệ chi tiết về các giao dịch mua chứng chỉ quỹ không hợp lệ trong Bản Cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch.</p> <p>B. Thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ</p> <p>1) Nhà đầu tư có trách nhiệm đảm bảo tiền mua chứng chỉ quỹ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh.</p> <p>2) Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của nhà đầu tư đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền Đồng Việt Nam.</p> <p>3) Hướng dẫn thông tin về chuyển khoản tiền mua chứng chỉ quỹ:</p> <p>* Tên người thụ hưởng : Quỹ Đầu Tư</p> <p>* Số tài khoản : x x x x x x x x x x x x x x</p> <p>* Tên tài khoản : Quỹ Đầu Tư</p> <p>* Tên ngân hàng : x x x x x x x x x x x x x x</p> <p>* Số tiền đăng ký mua : số tiền đăng ký mua</p> <p>* Nội dung : [Tên nhà đầu tư] [số CMND/GP ĐKKD] [Tên quỹ] tại [Tên ĐLPP] (đối với NĐT trong nước). [Tên nhà đầu tư] [số passport /GP ĐKKD] [Mã số giao dịch của NĐTNN] [Tên quỹ] tại [Tên ĐLPP] (đối với NĐT nước ngoài).</p> <p>* Xin vui lòng tham khảo chi tiết về thông tin chuyển khoản số tiền đăng ký mua trong Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch.</p> <p>4) Giá giao dịch chứng chỉ Quỹ là giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định tại ngày giao dịch (ngày T) và công bố đến nhà đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.</p> <p>5) Giá phát hành là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng); hoặc giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, cộng thêm phí phát hành đã quy định.</p> <p>C. Huỷ lệnh giao dịch</p> <p>1) Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được huỷ trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện huỷ lệnh sau Thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không có hiệu lực.</p> <p>2) Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được huỷ một phần.</p> <p>3) Trong trường hợp nhà đầu tư huỷ lệnh Mua chứng chỉ quỹ sau khi đã chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh, thì số tiền này sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư. Các phí ngân hàng phát sinh (ví dụ: hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư chịu. Xin vui lòng tham khảo thời gian hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư trong Bản cáo bạch.</p> <p>D. Xác nhận giao dịch chứng chỉ quỹ</p> <p>Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật kết quả giao dịch của nhà đầu tư tại số chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để thông báo đến nhà đầu tư chậm nhất ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+3).</p>	<p>A. Fund certificates subscription</p> <p>1) Minimum required subscription amount shall be found in the Prospectus.</p> <p>2) In case the actual payment for subscription amount does not match with the registered subscription amount at the Distributor, please refer to the trading conditions at Prospectus and Trading Procedure Guidelines for more details.</p> <p>3) Number of allotted fund units can be rounded down to two decimal places.</p> <p>4) In case investors authorize individual to execute the investors' rights which defined in Prospectus, Distributor will accept the requests and trading orders from the legal authorized person who has registered in the " Account opening Application form" for open-ended fund certificates.</p> <p>5) If the trading orders are registered after the Cut - off time, they will be considered not valid and automatically be canceled. If investors still wish to execute the trading orders, investors have to re-register at the next Trading cycle.</p> <p>6) For invalid subscription orders, please refer details in the Prospectus and Trading Procedure Guidelines.</p> <p>B. Subscription payment</p> <p>1) Investors have to ensure subscription payment available in Fund account before the Cut - off time.</p> <p>2) Investors do subscription payment by directly transferring from investors' bank account to Fund account at Custodian Bank in Vietnam dong.</p> <p>3) Instructions about transferring the subscription payment:</p> <p>* Account name : Investment Fund</p> <p>* Account no. : x x x x x x x x x x x x x x</p> <p>* Bank name : x x x x x x x x x x x x x x</p> <p>* Subscription amount: Subscription amount</p> <p>Content : [Investors' full name] [ID no./ Business license no.] [Fund name] at [Distributor's name] (domestic investors). [Investors' full name] [passport no./ Business license no.] [Securities Trading code] [Fund name] at [Distributor's name] (foreign investors).</p> <p>* Please refer remittance details for subscription amount in the Prospectus and Trading Procedure Guidelines.</p> <p>4) Trading value of fund unit is the net asset value (NAV) per unit which is determined at Valuation date (T day) and announced to investors within one (01) business day from the T day.</p> <p>5) Subscription price is a price that investors must pay fund management company. The subscription price shall be the par value plus the subscription fee (at the initial public offering) or shall be determined by the net asset value per a fund unit as of the fund certificate trading day plus subscription fee.</p> <p>C. Cancellation of Trading orders</p> <p>1) All investors shall have the right to cancel the trading orders (subscription, redemption, switching) before Cut - off time. If the cancellation request arrives after the Cut - Off time, the cancellation request is considered as an invalid order.</p> <p>2) No partial cancellation of trading orders shall be allowed.</p> <p>3) In case the investors cancel the subscription orders after transferring money to the Funds' account and before the Cut - off time, this subscription amount shall be transferred back to investors. Any bank fees arise from the transfer shall be borne by the investors. Please refer the time of transfer back the money to investors in the Propsectus.</p> <p>D. Trading confirmation</p> <p>Within three (03) days from the date on which fund certificates are traded (T+3), the Transfer Agent shall be responsible for updating full and accurate information on post-trading holdings of investors named in the Main Registers and providing such information for Distributors to send to such investors the trading confirmations.</p>
---	---

Phần dành cho Đại lý phân phối/ For Distributor only	
Thời điểm nhận lệnh/ Time	Chú thích/ Note

Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)
Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mễ Linh, Số 2 Ngõ Đúc Ké, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169
 Website: www.vinafund.com

3. MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỜ



PHIẾU ĐĂNG KÝ BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỜ REDEMPTION REQUEST

Vui lòng điền thông tin bằng chữ **CHỮ IN HOA** và **MỰC ĐEN**
Please complete this form in **BLOCK CAPITAL** and **BLACK INK**

Số tham chiếu/
Ref. no.

I. Thông tin chủ tài khoản/ Account Holder Details

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mờ/ Account number			
Tên chủ tài khoản/ Account name		Số GCN ĐKKD/ CMND/ Hộ chiếu Business license/ ID/ Passport	
Tên người được uỷ quyền/ Authorized person's name		Số CMND/ Hộ chiếu ID/ Passport No.	

II. Thông tin đăng ký bán/ Redemption details

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký bán chứng chỉ quỹ của những Quỹ sau:
I/We wish to redeem for fund certificate of the following fund:

Tên giao dịch/ Fund name	Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán/ Redemption Quantity	
	bằng số - ĐVQ (in number - units)	bằng chữ (in words)

III. Cam kết của nhà đầu tư và Chữ ký/ Declaration and Signature

<p>1) Tôi/chúng tôi cam kết hiểu và thực hiện bởi các quy định của tài liệu cấu thành Quỹ (được sửa đổi theo thời gian) và đề nghị Công ty quản lý quỹ VFM và các bên liên quan khác của Quỹ (chẳng hạn: Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Đại lý phân phối) ghi nhận tôi là chủ sở hữu của các chứng chỉ Quỹ được đề cập ở trên, vào Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc các tài liệu cấu thành các Quỹ trước khi lập đơn này.</p> <p>2) Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM cung cấp dịch vụ cho phép tôi/chúng tôi thực hiện việc đăng ký bán chứng chỉ các Quỹ.</p> <p>3) Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM chỉ cung cấp dịch vụ ở mục (2) nêu trên cho tôi/chúng tôi, và không cung cấp các khuyến nghị/ tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi. Tôi/chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Công ty quản lý quỹ, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Công ty quản lý quỹ sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi.</p> <p>4) Tôi/chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại lý phân phối các Quỹ trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được tôi/chúng tôi cung cấp ở đây.</p> <p>5) Tôi/chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đơn này là đúng sự thật và chính xác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.</p>	<p>1) I/we undertake to observe and be bound by the provisions of the constitutive documents of the Fund(s) (as amended from time to time) and I/we apply to VietFund Management (VFM) and other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian/ Transfer Agent/ Distributor) to be entered in the Register(s) of Investors as the holder(s) of the Fund(s) Certificates shown above. I/we confirm that I/we have read the constitutive documents of the Fund(s) before this application is made.</p> <p>2) I/we acknowledge that VietFund Management (VFM) is providing the service that allows me/us to redeem the Fund(s) Certificates.</p> <p>3) I/we confirm that VietFund Management (VFM) is only providing services as point (2) as above to me/us and does not provide recommendations/ investment advice to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates. I/we also acknowledge and agree that VietFund Management and its officers, directors, employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates.</p> <p>4) I/we hereby undertake to notify the Fund distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change to the information provided herein.</p> <p>5) I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this application are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this application.</p>
---	---

Nhà đầu tư
(Investor)

Nhân viên nhận lệnh
(Teller)

Trưởng phòng
(Head of Department)

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mễ Linh, Số 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169
Website: www.vietfund.com

IV. Các lưu ý quan trọng/ Important Notes

Vui lòng đọc những lưu ý này trước khi hoàn tất mẫu đăng ký mua này/ Please read these notes before completing this Form

A. Thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ

- 1) Số lượng đơn vị quỹ còn lại sau giao dịch phải lớn hơn hoặc bằng số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu duy trì tài khoản.
- 2) Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, thì nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký bán toàn bộ số chứng chỉ quỹ còn lại cùng lúc tại kỳ giao dịch này. Đồng thời, xin vui lòng tham khảo về các điều kiện trong giao dịch khác tại Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch chứng chỉ quỹ để biết thêm chi tiết.
- 3) Trong trường hợp lệnh Bán chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư chỉ được thực hiện mua lại một phần theo quy định trong Bản Cáo Bạch, xin vui lòng tham khảo về các điều kiện trong giao dịch tại Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch chứng chỉ quỹ để biết thêm chi tiết.
- 4) Nếu nhà đầu tư có ủy quyền cho cá nhân hoặc tổ chức trong nước và nước ngoài thực hiện các quyền phù hợp như trong Bản cáo bạch của Quỹ, Đại lý phân phối sẽ thực hiện các yêu cầu và các lệnh hủy trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp.
- 5) Các lệnh giao dịch được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động hủy trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp.
- 6) Xin vui lòng liên hệ chi tiết về các giao dịch bán chứng chỉ quỹ không hợp lệ trong Bản Cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch.

B. Thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ

- 1) Việc thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của nhà đầu tư. Xin vui lòng tham khảo thời gian thanh toán tiền bán cho nhà đầu tư trong Bản cáo bạch.
- 2) Giá giao dịch chứng chỉ Quỹ là giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định tại ngày giao dịch (ngày T) và công bố đến nhà đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.
- 3) Giá mua lại là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi phí mua lại chứng chỉ quỹ đã quy định tại Điều lệ Quỹ.

C. Hủy lệnh giao dịch

- 1) Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau Thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không có hiệu lực.
- 2) Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần.
- 3) Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân phối mà nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch. Nhà đầu tư phải điền đầy đủ vào "Phiếu đăng ký hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ mở" và nộp tại Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh.

D. Xác nhận giao dịch chứng chỉ quỹ

Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật kết quả giao dịch của nhà đầu tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để thông báo đến nhà đầu tư chậm nhất ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+3).

A. Fund certificates redemption

- 1) The remaining units after the trading must be equal to or greater than the required account maintaining units.
- 2) In case the registered redemption units cause the remaining units after the trading less than the required account maintaining units, investors must redeem all the units in account at the same trading cycle. Also, please refer to other trading conditions at Prospectus and Trading Procedure Guidelines for more details.
- 3) In case the redemption order can only be partially redeemed as regulation in the Prospectus, please refer to the trading conditions at Prospectus and Trading Procedure Guidelines for more details.
- 4) In case investors authorize individual to execute the investors' rights which defined in Prospectus, Distributor will accept the requests and trading orders from the legal authorized person who has registered in the "Account Opening Application form" for open-ended fund certificates.
- 5) If the trading orders are registered after the Cut-off time, they will be considered not valid and automatically be canceled. If investors still wish to execute the trading orders, investors have to re-register at the next Trading cycle.
- 6) For invalid redemption orders, please refer details in the Prospectus and Trading Procedure Guidelines.

B. Redemption payment

- 1) Redemption payment shall be made by directly transferring to investors' bank accounts. Please refer the time of redemption payment for investors in the Propsectus.
- 2) Trading value of fund unit is the net asset value (NAV) per unit which is determined at Valuation date (T day) and announced to investors within one (01) business day from the T day.
- 3) Redemption price is the price of a fund unit, that Fund Management company must pay investors, is determined by the net asset value per a fund unit as of the fund certificate Trading day minus redemption fee as the Fund Charter.

C. Cancellation of Trading orders

- 1) All investors shall have the right to cancel the trading orders (subscription, redemption, switching) before Cut - off time. If the cancellation request arrives after the Cut - Off time, the cancellation request is considered as an invalid order.
- 2) No partial cancellation of trading orders will be allowed.
- 3) The cancellation requests shall be made with the Distribution Agent at which investors have previously registered the trading orders. Investors must fill in the "Cancellation request" and submit to the Distribution Agent before the Cut - Off time.

D. Trading confirmation

Within three (03) days from the date on which fund certificates are traded (T+3), the Transfer Agent shall be responsible for updating full and accurate information on post-trading holdings of investors named in the Main Registers and providing such information for Distributors to send to such investors the trading confirmations.

Phần dành cho Đại lý phân phối/ For Distributor only	
Thời điểm nhận lệnh/ Time	Chú thích/ Note

Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà M&E, Số 2 Ngõ Đúc Kẽ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489

Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169

Website: www.vinafund.com

4. MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ HỦY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ



PHIẾU ĐĂNG KÝ HỦY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ CANCELLATION REQUEST

Vui lòng điền thông tin bằng chữ **CHỮ IN HOA** và **MỰC ĐEN**
Please complete this form in **BLOCK CAPITAL** and **BLACK INK**

Số tham chiếu/
Ref. no.

I. Thông tin chủ tài khoản/ Account Holder Details

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở/ Account number	<input type="text"/>		
Tên chủ tài khoản/ Account name	<input type="text"/>	Số GCN ĐKKD/ CMND/ Hộ chiếu Business license/ ID/ Passport	<input type="text"/>
Tên người được uỷ quyền/ Authorized person's name	<input type="text"/>	Số CMND/ Hộ chiếu ID/ Passport No.	<input type="text"/>

II. Thông tin đăng ký hủy giao dịch chứng chỉ quỹ/ Cancellation details

Tôi/Chúng tôi muốn đăng ký hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của Quỹ sau:
I/We wish to cancel the trading order for fund certificate of the following fund:

Loại lệnh hủy: Type of cancellation request:	<input type="checkbox"/> Lệnh MUA Subscription request	<input type="checkbox"/> Lệnh BÁN Redemption request	<input type="checkbox"/> Lệnh CHUYỂN ĐỔI Switching request
---	---	---	---

III. Thông tin lệnh gốc/ Original order details

Vui lòng điền nội dung thông tin lệnh gốc mà nhà đầu tư muốn đăng ký hủy giao dịch:
Please fill in the original order which investor wish to cancel the trading order:

Mã Quỹ/ Fund Code	Số tiền mua/ Số lượng bán/ Số lượng chuyển đổi (Subscription amount/Redemption quantity/ Switching quantity)	
	Số tham chiếu lệnh gốc/ Original reference number	Viết bằng chữ / in words

IV. Cam kết của nhà đầu tư và Chữ ký /Declaration and Signature

<p>1) Tôi/Chúng tôi cam kết hiểu và thực hiện bởi các quy định của tài liệu cấu thành Quỹ (được sửa đổi theo thời gian) và đề nghị Công ty quản lý quỹ VFM và các bên liên quan khác của Công ty (chẳng hạn: Ngân hàng giám sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng hoặc Đại lý phân phối) ghi nhận tôi là chủ sở hữu của các chứng chỉ Quỹ được đề cập ở trên. Tôi/Số đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng tôi/Chúng tôi đã đọc các tài liệu cấu thành các Quỹ trước khi lập đơn này.</p> <p>2) Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM cung cấp các điều kiện, nhân tố để cho phép tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và hủy giao dịch của chứng chỉ các Quỹ.</p> <p>3) Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Công ty quản lý quỹ VFM chỉ cung cấp dịch vụ ở mục (2) như trên cho tôi/Chúng tôi, và không cung cấp các khuyến nghị/ tư vấn/ đầu tư cho quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Công ty quản lý quỹ, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Công ty quản lý quỹ sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư và chứng chỉ Quỹ của tôi/Chúng tôi.</p> <p>4) Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại lý phân phối của Quỹ trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được tôi/Chúng tôi cung cấp ở đây.</p> <p>5) Tôi/Chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đơn này là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong mẫu đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.</p>	<p>1) I/we undertake to observe and be bound by the provisions of the constitutive documents of the Fund(s) (as amended from time to time) and I/we apply to VietFund Management (VFM) and other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian/ Transfer Agent/ Distributor) to be entered in the Register(s) of Investors as the holder(s) of the Fund(s) Certificates shown above. I/we confirm that I/we have read the constitutive documents of the Fund(s) before this application is made.</p> <p>2) I/we acknowledge that VietFund Management (VFM) is providing the service that allows me/us to redeem the Fund(s) Certificates.</p> <p>3) I/we confirm that VietFund Management (VFM) is only providing services as point (2) as above to me/us and does not provide recommendations/investment advice to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates. I/we also acknowledge and agree that VietFund Management and its officers, directors, employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates.</p> <p>4) I/we hereby undertake to notify the Fund distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change to the information provided herein.</p> <p>5) I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this application are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this application.</p>
---	--

Nhà đầu tư
(Investor)

Nhân viên nhận lệnh
(Teller)

Trưởng phòng
(Head of Department)

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Ngày.....tháng.....năm.....
Date.....month.....year.....

Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VietFund Management)

Trụ sở chính : Phòng 1701-04, Lầu 17, Tòa nhà Mễ Linh, Số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam | Tel: +84 8 3825 1488 | Fax: +84 8 3825 1489
Văn phòng Hà Nội : Phòng 903, Lầu 9, Tòa nhà HCO, Số 44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | Tel: +84 4 3942 8168 | Fax: +84 4 3942 8169
Website: www.vietfund.com

V. Các lưu ý quan trọng / Important Notes

Vui lòng đọc những lưu ý này trước khi hoàn tất mẫu đăng ký mua này/ Please read these notes before completing this Form

<p>A. Thực hiện Hủy lệnh giao dịch</p> <p>1) Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau Thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không có hiệu lực.</p> <p>2) Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần.</p> <p>3) Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân phối mà nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch. Nhà đầu tư phải điền đầy đủ vào "Phiếu đăng ký hủy lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ mở" và nộp tại Đại lý phân phối trước Thời điểm đóng sổ lệnh.</p> <p>4) Trong trường hợp nhà đầu tư hủy lệnh Mua chứng chỉ quỹ sau khi đã chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh, thì số tiền này sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư. Các phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư chịu. Xin vui lòng tham khảo thời gian hoàn trả lại tiền cho nhà đầu tư trong Bản cáo bạch.</p> <p>5) Trong trường hợp lệnh Bán chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư chỉ được thực hiện mua lại một phần theo quy định trong Bản Cáo Bạch, xin vui lòng tham khảo về các điều kiện trong giao dịch tại Bản cáo bạch và Quy trình hướng dẫn giao dịch chứng chỉ quỹ để biết thêm chi tiết.</p> <p>6) Nếu nhà đầu tư có uỷ quyền cho cá nhân hoặc tổ chức trong nước và nước ngoài thực hiện các yêu cầu và các lệnh giao dịch của người được uỷ quyền hợp pháp theo như nhà đầu tư đã đăng ký tại "Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở".</p> <p>7) Các lệnh giao dịch được chuyển đến sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ được xem là không hợp lệ và tự động hủy trong cùng kỳ giao dịch. Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh giao dịch của mình thì nhà đầu tư phải đăng ký giao dịch lại tại kỳ giao dịch kế tiếp.</p> <p>B. Ngày giao dịch/ Ngày định giá</p> <p>1) Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (tức ngày T) được thực hiện định kỳ và thay đổi tùy theo từng loại Quỹ khác nhau do Công ty VFM quản lý. Vui lòng xem thêm chi tiết tại Bản cáo bạch của mỗi quỹ.</p> <p>2) Thời điểm đóng sổ lệnh là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận Phiếu lệnh đặt mua/ bán/ chuyển đổi chứng chỉ quỹ và xác nhận tiền mua chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư đã được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Quỹ để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Vui lòng xem thêm chi tiết thời gian đóng sổ lệnh tại Bản cáo bạch của mỗi quỹ.</p> <p>C. Xác nhận sở hữu chứng chỉ quỹ</p> <p>Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật kết quả giao dịch của nhà đầu tư tại số chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để thông báo đến nhà đầu tư chậm nhất ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (T+3).</p>	<p>A. Cancellation Request</p> <p>1) All investors shall have the right to cancel the trading orders (subscription, redemption, switching) before Cut - off time. If the cancellation request arrives after the Cut - Off time, the cancellation request is considered as an invalid order.</p> <p>2) No partial cancellation of trading orders will be allowed.</p> <p>3) The cancellation requests shall be made with the Distribution Agent at which investors have previously registered the trading orders. Investors must fill in the "Cancellation form" and submit to the Distribution Agent before the Cut - Off time.</p> <p>4) In case the investors cancel the subscription orders after transferring money to the Funds' account and before the Cut - off time, this subscription amount shall be transferred back to investors. Any bank fees arise from the transfer shall be borne by the investors. Please refer the time of transfer back the money to investors in the Prospectus.</p> <p>5) In case the redemption order can only be partially redeemed as regulation in the Prospectus, please refer to the trading conditions at Prospectus and Trading Procedure Guidelines for more details.</p> <p>6) In case investors authorize individual to execute the investors' rights which defined in Prospectus, Distributor will accept the requests and trading orders from the legal authorized person who has registered in the "Account Opening Application form" for open-ended fund certificates.</p> <p>7) If the trading orders are registered after the Cut - off time, they will be considered not valid and automatically be canceled. If investors still wish to execute the trading orders, investors have to re-register at the next Trading Valuation date.</p> <p>B. Trading day/ Valuation day</p> <p>1) Trading day/ Valuation day (T day) shall be made frequently and shall be different for different type of Funds managed by VFM. Please refer to the Prospectus of each Fund managed by VFM for details.</p> <p>2) Cut-off time is the final deadlines for Distributors receive any Subscription/ redemption/ switching order and Subscription transfer money confirmation from the investors. Please refer to the "Cut-off Time" in the Prospectus of each Fund managed by VFM for details.</p> <p>C. Trading confirmation</p> <p>Within three (03) days from the date on which fund certificates are traded (T+3), the Transfer Agent shall be responsible for updating full and accurate information on post-trading holdings of investors named in the Main Registers and providing such information for Distributors to send to such investors the trading confirmations.</p>
--	---

Phần dành cho Đại lý phân phối/ For Distributor only	
Thời điểm nhận lệnh/ Time	Chú thích/ Note